
Giao Điểm, số 18, tháng 5/1994

Trong số này:

- *Lá thư Giao Điểm*

- *Vài vấn đề y tế Việt Nam*

BS Nguyễn Thị An Nhiên

- *Khái quát vài nét về nền y học cổ truyền Việt Nam*

BS H.C.

- *Thông báo*

- *Giới thiệu Kỹ Yếu Đại Hội Quốc Tế 1993*

- *Investing in Vietnam: A Risky Business Move*

Phong Dinh Do

- *Interview with BBC reporter*

- *Họp mặt tại Canberra thành công mỹ mãn*

- *Tin sinh hoạt*

- *Góp nhặt cát đá:*

- *Carbon Dioxide*

- *Kỹ thuật thực ảo (Virtual Reality)*

Lá Thư Giao Điểm

Như đã đề cập trong Giao Điểm số 17 vừa qua, anh Hội Trưởng đã thăm viếng các phân hội tại Úc. Và sang tháng 4 này, tại Úc châu đã có một buổi đại hội các phân hội tại thủ đô Canberra diễn ra trong hai ngày. Điều đáng được ghi nhận nhất ở nơi đây vẫn là ý niệm tập hợp, tìm đến với nhau của những người có chuyên môn, kiến thức để thảo luận, suy nghĩ và nhắm đến việc cùng hợp sức thực hiện một điều gì hữu ích.

Từ một không khí trong tinh thần đó, và với một số lượng chuyên gia và chuyên viên đông đảo, VPS Úc châu Thái Bình Dương rời ra chắc chắn sẽ "cạnh tranh" ráo riết với VPS Mỹ châu và VPS Âu châu trong việc đề ra và thực hiện những đề án lâu dài và giá trị trong nhiều lãnh vực. Giao Điểm xin được bày tỏ sự hân hoan và trân trọng đối với các Phân Hội Chuyên Gia Việt Nam tại Úc châu.

Âm hưởng của những "ngày vui" tháng Tám năm ngoái đó là băng hình (video) và Kỷ Yếu về Đại Hội Quốc Tế 1993 đã gửi đến các Phân Hội. Các bạn chuyên gia xin vui lòng tiếp tay quảng bá rộng rãi món quà tinh thần rất có giá trị này.

Ủy Ban Nghiên Cứu đã bắt đầu khởi động thực hiện Diễn Đàn Chuyên Môn số ra mắt với chu kỳ tạm thời là mỗi 4 tháng. Điều đáng mừng là một số đơn vị chuyên gia của chúng ta đã đi trước Hội một bước, chẳng hạn Úc châu với "Tuyển Tập Chuyên Gia Việt Nam" tập 1 và Ban Văn Hóa Giáo Dục của Phân hội Pháp với "Lúa Mới". Hội xin trân trọng giới thiệu hai tuyển tập này.

Về vấn đề phát triển, chuyên gia tại Bỉ đang rục rịch xây dựng Phân hội. Vào ngày 6 tháng 2 năm 1994, hai mươi chuyên gia thuộc tiểu bang Illinois - Hoa Kỳ, đã hội họp và quyết định thành lập Phân hội Illinois. Hội xin nồng nhiệt chào mừng phân hội thứ 24 có nhiều tiềm năng này.

Như đã thông báo với các bạn đọc, Giao Điểm sẽ đặt trọng tâm trên vấn đề thông tin, liên lạc để hỗ trợ cho việc phối hợp, quảng bá các sinh hoạt của Hội và các Phân Hội nhằm đến việc kiện toàn và phát triển Hội trên nhiều bình diện.

Chu trình kết hợp, phát triển, kiện toàn là một chu trình kín, dựa trên rất nhiều yếu tố. Tất cả những yếu tố cần có này, gần như, đều cần đến nhiệt tâm, khả năng và trí óc. Chu trình này, một khi được duy trì, phát triển đúng mức, và nhằm đến những thăng hoa, chắc chắn sẽ tạo nên được một trí năng động lực. Một động lực không thể thiếu vắng trong sinh hoạt của mọi người dù là cá nhân hay xã hội, nếu cá nhân hay xã hội đó không muốn bị tù túng, giam giữ mãi trong những chật hẹp, tối tăm thiếu vắng ánh sáng của trí tuệ.

Như ý nghĩa của tên gọi, Giao Điểm sẽ cố gắng thực hiện đúng vai trò của mình ở mặt thông tin, trao đổi để tất cả mọi người chúng ta đều có thể dễ dàng góp trí, góp lực cùng hướng đến những thăng hoa. Ngoài ra, kể từ số này trên Giao Điểm sẽ có thêm mục Thư Tín để liên lạc với bạn đọc.

Vài Vấn Đề Y Tế Việt Nam

Bác sĩ Nguyễn Thị An Nhiên

LTS: Bác sĩ Nguyễn Thị An Nhiên sinh năm 1968 và tốt nghiệp ngành giải phẫu tại đại học Mc. Master, Ontario - Gia Nã Đại khi vừa tròn 24 tuổi. Hiện nay chị tu nghiệp tại Harvard Medical School, Boston, Massachusetts - Hoa Kỳ. Trong bài này, chị Nhiên đã chia sẻ một số phương hướng hoạt động của Khối Y Tế và kinh nghiệm của chị khi tham gia một phái đoàn Y Tế của Liên Hiệp Quốc về Việt Nam vào tháng 9-1992 để giúp đồng bào mình. Rồi quê hương khi còn nhỏ, bài viết này cũng nói lên nỗ lực trau dồi tiếng mẹ đẻ của chị.

Kính thưa ...

Thật là một vinh dự lớn lao cho tôi được đại diện Khối Y Tế của HCGVN để gửi đến toàn thể quý vị, các anh chị em chuyên gia lời kính chúc sức khỏe và lời chào đoàn kết với quyết tâm xây dựng quốc gia Việt Nam tươi đẹp, tự do và thịnh vượng.

Thưa quý vị và các bạn,

Nhân buổi họp mặt của các chuyên gia Việt Nam tại Úc châu, tôi xin được diễn tả những nhận thức của tôi trong phần QUỐC N_I đến GIAO THI_P THẾ GIỚI. Sau đó là phần trình bày về KHỐI Y TẾ của HCGVN.

I. TÌNH HÌNH Y TẾ VIỆT NAM HIỆN NAY TRONG NƯỚC.

Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ mong muốn làm gì đó để phục vụ cho đồng bào trong nước (nhất là khi Mỹ đã bỏ cấm vận với Việt Nam rồi). Ý nghĩa của việc bạn tìm đến quê hương là điều rất hay, đáng mến phục, nhưng các bạn nên đi sâu và suy nghĩ kỹ lại (mà coi) những gì làm có thật sự đến tay người dân hay không?

Để quý vị và các bạn thấy được những hình ảnh Việt Nam, tôi xin kể về chuyến đi Việt Nam của chính bản thân tôi vào mùa thu năm 1992.

Tôi rời Việt Nam lúc còn nhỏ, nhưng tha thiết với quê hương. Rất yêu mến quê cha đất tổ, nơi mà tất cả các anh chị em ta chôn nhau cắt rốn. Rất đau lòng khi nghe nói đến cảnh khổ cực, bệnh hoạn của đồng bào, tôi xung phong ghi danh vào một cơ quan Y Tế Quốc Tế của Liên Hiệp Quốc để về phục vụ cho đồng bào mình. Vào tháng 9-1992 tôi và một phái đoàn Liên Hiệp Quốc gồm 15 người được tuyển về Việt Nam làm việc với thời gian dự định là 4 tháng.

Nhưng thực tế, qua 28 ngày làm việc tại bệnh viện Bạch Mai ở Hà Nội, phái đoàn đã rút lui ra về vì chúng tôi thấy rằng mình không đạt được điều mong muốn!

Ở những ngày làm việc trong nước, chúng tôi ghi nhận như sau:

a) Cảnh bất công trong xã hội.

Y Tế không phục vụ cho đại chúng mà chỉ tập trung vào thiểu số có chức quyền. Mọi giúp đỡ đều không đến được tay của người dân. Hơn thế nữa, họ còn bị tước đoạt công khai trắng trợn.

Một ví dụ cụ thể là sau khi phái đoàn chúng tôi đến làng xã phát thuốc và khám bệnh cho người dân, chúng tôi viện lý do quên dụng cụ để trở lại gặp bệnh nhân nên được biết số thuốc phát đã bị cưỡng đoạt lại.

b) Tham nhũng lan tràn, công an mặc sức hoành hành, bóc lột người dân.

Có lần chúng tôi được phép vào trại tù để khám cho những người bị bệnh vùng nhiệt đới (tropical disease) nên biết rằng khi người tù bị chết, họ không thông báo cho thân nhân mà còn gian dối để lấy thực phẩm của thân nhân gửi vào cho người thân. Trong các lớp học y khoa, chúng tôi thỉnh thoảng phải tiếp các ông có chức vụ, quyền hành đến "xin xỏ" đồ đạc dụng cụ nhưng không biết chút gì về y khoa cả!

c) Dân tình bất mãn, nghèo đói cùng cực.

Tất cả đều muốn thoát cảnh cơ hàn và trông đợi sự thay đổi để được sống trong một xã hội công bằng tự do. Tôi quen được một bác làm khá lớn trong guồng máy chính quyền, nhưng vì miếng cơm manh áo mà phải làm việc thôi. Bác rất xúc động và vui mừng khi được tôi tặng quyển sách Đặc San Giáo Dục.

Cảm nghĩ của các bác sĩ trong nước là: Đất nước hiện nay cần được xóa bỏ chế độ độc tài tham nhũng và thay thế bằng một chế độ dân chủ tự do mà trong đó mọi người dân được tự do sinh sống, làm ăn, học hành và tự do tham gia vào đời sống chính trị như bầu cử, ứng cử, viết báo, ...

Qua câu chuyện tôi vừa mới trình bày với quý vị và các bạn, tôi nghĩ rằng chúng ta không nên để những người có quyền hành trong nước dùng đồng bào mình như một con mồi để mời gọi về đó làm việc. Chúng ta cũng không thể vì những hình ảnh nghèo nàn ở Việt Nam, đi về làm việc để tự xoa dịu lòng nhân đạo (humanitarian), rồi chạy về lại đây, mặc người dân đau khổ hay bị hành hạ ra sao ở bên nhà. Lương tâm ở đâu, và nếu giúp thì phải giúp cho đến cùng. Phải không các bạn ?

Vì thế, cho đến nay người y sĩ hải ngoại hay tất cả các anh chị trong mọi giới chuyên gia không thể đứng bên ngoài hoặc bên trên sự suy nghĩ chung của đại khối dân chúng. Chúng ta biết nguyên nhân nào đã và đang tiếp tục gây ra thảm trạng Việt Nam hiện nay! Trị bệnh phải trị tận gốc.

II. GIAO THIỆP THẾ GIỚI.

Trong lúc thúc đẩy sự thay đổi toàn diện xảy ra, tôi nghĩ là cần phải góp ý với Liên Hiệp Quốc để những trợ giúp y tế hiện nay bớt đi VÀO TÚI CỦA CÁNH B_ có chức quyền và đồng thời có thể đem lại phần nào lợi ích cho đồng bào. Vì vậy, trên cương vị là một bác sĩ của tổ chức Y Tế Quốc Tế (WHO) tôi đã viết một phúc trình và đề nghị với Liên Hiệp Quốc về những điều như sau:

- a) Không nên trợ giúp về tài chánh cho Việt Nam hiện nay, vì nó chỉ rơi vào tay các ông chức quyền.
- b) Chú trọng nhiều đến các chương trình giáo dục y tế cộng đồng, y tế phòng ngừa như chủng ngừa và bảo đảm các dịch vụ thuốc men đến tận tay người dân.

Lợi ích của các chương trình này sẽ tiếp tục tồn tại sau khi đất nước được dân chủ, tự do.

Cũng trong mục tiêu giao thiệp và tạo điều kiện thuận lợi trong hợp tác (với tài trợ Quốc Tế) rộng rãi trên toàn thế giới nhất là vùng Đông Nam Á, tôi đã viết một dự án nhằm kêu gọi mọi giới chuyên gia ở khắp nơi trên thế giới của vùng Đông Nam Á, nương tựa và giúp đỡ cho nhau để phát triển mạnh hơn trong tương lai. Cũng nhân cơ hội được trình bày tại Liên Hiệp Quốc, tôi đã giới thiệu HCGVN và ngỏ lời mời những người trí thức Liên Hiệp Quốc thuộc nhóm Đông Nam Châu Á đóng góp và hỗ trợ cho Hội. Đây là nguyên do của sự vắng mặt của tôi trong buổi Đại Hội quan trọng, vui vẻ, và đầm ấm như thế này. Tôi xin được có lời chân thành cáo lỗi. Trong tương lai, nếu tôi có nhận thêm tin tức gì mới lạ tôi sẽ thông báo thêm với các bạn trong Hội Chuyên Gia. Bây giờ xin bước sang phần hoạt động của Khối Y Tế.

III. KHỐI Y TẾ CỦA HỘI CHUYÊN GIA VIỆT NAM.

Trong phần này chúng tôi xin sơ lược: sinh hoạt của Khối Y Tế trong những năm qua, chiều hướng hoạt động trong tương lai và nhu cầu cần thiết cho sự hoàn thành trách vụ của Khối Y Tế đề ra.

a) Sinh hoạt của Khối Y Tế trong quá khứ.

Các anh chị trong Khối Y Tế đã hợp tác với Hội Y Sĩ Thế Giới để tổ chức những buổi y tế công cộng cho những người Việt trong vùng và tiểu bang. Vào mùa hè năm ngoái, Phân Hội Houston-Texas đã đạt được nhiều thành quả tốt đẹp trong cộng đồng Việt Nam ở Mỹ. Mới đây nhất, Phân Hội Hoa Thịnh Đốn cũng cùng nhau thực hiện ngày y tế công cộng trong dịp hội chợ Tết vùng Virginia. Phân Hội Pháp cũng tích cực làm một số công tác y tế.

Ngoài những sinh hoạt với cộng đồng Việt Nam hải ngoại, Khối Y Tế cũng đã hoàn thành quyển Đặc San Y Tế. Nhân dịp Đại Hội Chuyên Gia tại Hoa Thịnh Đốn vào tháng 8 vừa qua, Hội cũng đã bảo trợ NHÓM Y TẾ ĐẶC BIỆT tổ chức các buổi dượt thảo (workshop) với các đề tài:

- i. Quan Niệm Mới Về Sức Khỏe Đại Chúng trình bày bởi Bác sĩ Lương Ngọc Hồ
- ii. Tổng Quan Về Kế Hoạch Y Tế Việt Nam trình bày bởi Tiến sĩ Nguyễn Tiến Đức
- iii. Một Vài Nhận Xét Về Y Tế Việt Nam trình bày bởi Bác sĩ Phạm Hữu Trác
- iv. So Sánh Hai Chế Độ Y Tế Sô Viết Và Trung Hoa trình bày bởi Tiến sĩ J. Warren Salmon
- v. Tương Quan Giữa Sức Khỏe Và Phát Triển trình bày bởi Bác sĩ Nguyễn Đức Liên
- vi. Quan Hệ Văn Hóa, Xã Hội Và Kinh Tế Với Y Tế Và Sức Khỏe Đại Chúng trình bày bởi Bác sĩ Nguyễn Như Nguyên

Sau đó NHÓM Y TẾ ĐẶC BIỆT này lập 4 tiểu nhóm như sau:

- Y Tế Trị Liệu (curative medicine)
- Y Khoa Phòng Ngừa (preventive medicine)
- Thăng Tiến Sức Khỏe (health promotion)
- Y Khoa và Chính Trị, Luật Pháp

Các tiểu nhóm đặc biệt này được sự bảo trợ của HCGVN. (Xin quý vị và các bạn xem Kỷ Yếu Đại Hội phần Y Khoa để có thêm chi tiết)

b) Chiều hướng hoạt động của Khối Y Tế.

Hiện thời có nhiều tổ chức hoạt động về Y Khoa và Y Tế. Tổ chức Y Sĩ Thế Giới có Ủy Ban Giáo Dục Y Khoa và Ủy Ban Y Tế với các chương trình riêng của họ. Nhóm Y Tế Đặc Biệt do Hội bảo trợ, sẽ phác họa chính sách về Sức Khỏe Đại Chúng. Để tránh làm những công tác trùng hợp, Khối Y Tế sẽ tham khảo và cộng tác với các hoạt động Y Khoa Y Tế hải ngoại hầu hoạch định các công trình KHÔNG trùng hợp.

Như BẢN THĂM DỒ đã gửi đến các Phân Hội và các thân hữu, Khối Y Tế của Hội có xu hướng nghiên cứu các công trình như:

- 1- Dịch thuật
- 2- Y khoa điện toán
- 3- Các dự án tự do

Nếu sự thăm dò về xu hướng này được chấp thuận/thuận lợi, các công trình trên sẽ đòi hỏi rất nhiều thời gian và nhân sự.

Về thời gian, các công trình (1) và (2) là các việc phải nghiên cứu và thi hành liên tục trong nhiều năm.

Về nhân sự, Khối Y Tế cần sự dấn thân và cộng tác chặt chẽ của rất nhiều chuyên viên các ngành, không giới hạn trong 4 CHI: Y, Nha, Dược, và Điều Dưỡng (y tá). Riêng công tác (2) tương đối thuận lợi vì nhân sự về Điện, Điện Tử, Điện Toán của Hội khá phong phú và năng nổ. Xin xem thêm chi tiết trong đề tài "Tương Quan Ảnh Hưởng và Trách

Nhiệm trong Sức Khỏe Đại Chúng" do Bác sĩ Nguyễn Duy Thuần viết trong kỷ yếu Đại Hội tháng 8/93.

IV. ĐÚC KẾT.

Tôi chỉ đưa ra một trong muôn vàn khía cạnh Y Tế, Xã Hội Việt Nam. Với mục tiêu canh tân gần như vô giới hạn, bao nhiêu Nhóm, bao nhiêu Ủy Ban, bao nhiêu Hội cũng chưa chắc đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu canh tân về Y Tế và Y Khoa.

Nhu cầu quá nhiều, đòi hỏi quá lớn, do đó chúng tôi kêu gọi sự đáp ứng của mỗi quý vị. Cho đến nay, Khối Y Tế cũng chưa thực hiện được nhiều những dự án vì thiếu sức lực, cũng như tài chánh. Vì thế, đại diện cho Khối Y Tế, tôi mong mỏi và kêu gọi các bạn tham gia vào Khối Y Tế để cùng nhau xây dựng một nền Y Khoa phục vụ được đại chúng.

HCGVN đây là những người rất trẻ như những bó măng non vừa mới nhú ra khỏi mặt đất. Chúng ta rất sung sướng có những bó tre bên cạnh để nương đỡ, dìu dắt vươn lên. Để khỏi phụ lòng giúp đỡ, dinh dưỡng ở anh chị đi trước hay những cây tre già, hãy cùng nhau, vai sát vai vươn lên, cứng rắn che ấm cho quê nhà.

Trước khi dứt lời, tôi xin chúc tất cả các anh chị và các bạn chuyên gia những ngày họp thật vui tươi, khỏe mạnh và đạt được nhiều thành quả tốt đẹp để những bó măng non của đây trở thành những bụi tre cứng cáp, hướng về quê mẹ, che bóng mát và phục vụ cho hơn 70 triệu người còn sống sót ở Việt Nam.

Thay lời cảm tạ, tôi xin gửi đến quý vị một bài thơ mà tôi đã cảm tác trong những ngày làm việc cực nhọc ở Việt Nam.

MỘT LẦN VỀ QUÊ NỘI

*Mùa thu tháng chín đẹp trời
 Tôi về quê Nội là nơi quê nhà
 Phải đây đất tổ quê cha?
 Lòng tôi cảm thấy xót xa ngậm ngùi
 Về quê sao chẳng được vui
 Chung quanh toàn thấy những người làm than
 Toàn lời than khóc kêu van
 Quê tôi sao lại điêu tàn xác xơ?
 Khi xưa tôi vẫn hằng mơ
 Quê tôi như một bài thơ hào hùng
 Nay về thấy cảnh nào nùng
 Nhìn người đói rách vô cùng thương tâm
 Muốn về giúp nước giúp dân
 Mong đem tài sức góp phần dựng xây
 Hỡi ơi! thực tế về đây.*

*Thấy dân tôi khổ bởi tay bạo quyền
Khắp nơi sống cảnh ưu phiền
Những người lãnh đạo ưu tiên mọi bề.
Lần đầu tôi trở về quê
Mới nhìn rõ cảnh ê chề đau thương
Vì tôi còn bé tha phương
Làm sao hiểu được quê hương thế nào
Giờ tôi muốn thết muốn gào
Muốn cùng toàn thể đồng bào quê tôi
Vùng lên diệt lũ tanh hôi
Cho quê tôi được sống đời ấm no.*

Diễn Đàn: Khái quát vài nét về nền Y Học cổ truyền Việt Nam

Bác sĩ H.C.

LTS: Dưới đây là bài viết của một bác sĩ, chuyên viên viện y học cổ truyền Việt Nam, được gửi ra từ trong nước. Theo lời yêu cầu ghi trong bài viết: "để bảo đảm an toàn cho tác giả", bài viết được ký tên dưới bút hiệu: Bác sĩ H. C. Để góp thêm một cái nhìn về sinh hoạt y học tại Việt Nam, Giao Điểm xin giới thiệu với bạn đọc bài viết. Vì không có điều kiện phối kiểm về các dữ kiện được nêu ra, Giao Điểm cho đăng bài này với tất cả sự dè dặt cần phải có. (ở mặt giá trị nội dung.)

Việt Nam là một trong những nước ở phương Đông có nền y học cổ truyền lâu đời. Từ khi thành lập nước cho đến tận ngày nay nền y học đó phát sinh, tồn tại, phát triển song song với sự phát triển, tồn tại của dân tộc Việt Nam. Nó đã đóng góp vai trò to lớn có hiệu quả trong sự nghiệp phòng bệnh chữa bệnh cho nhân dân.

Cũng như y học hiện đại, y học cổ truyền Việt Nam có hệ thống lý luận riêng, có phương pháp chẩn đoán và điều trị riêng: đi từ lý, pháp đến phương dược, là một phương pháp luận nhất quán và hoàn chỉnh của y học cổ truyền Việt Nam. Hệ thống lý luận của y học cổ truyền Việt Nam dựa trên cơ sở triết học duy vật biện chứng cổ đại phương Đông. Đó là các thuyết âm dương, ngũ hành, tạng phủ, kinh lạc, kinh dịch, thiên nhiên hợp nhất... Những nguyên lý những định đề của các thuyết đó được vận dụng một cách sáng tạo nhuần nhuyễn logic vào việc tìm hiểu sinh lý bệnh lý, cơ thể bệnh sinh, bệnh nguyên của con người, chỉ đạo việc phòng bệnh chữa bệnh bằng phương pháp dùng thuốc hoặc không dùng thuốc. Trong việc chẩn đoán bằng y học cổ truyền người ta thường dùng từ chẩn. Đó là 4 phương pháp: Vọng, văn, vấn, thiết. Trong điều trị y học cổ truyền tiến hành theo một trình tự nhất quán là lý, pháp, phương, dược. Cương lĩnh biện chứng luận trị chủ yếu của y học cổ truyền Việt Nam là: hàn nhiệt, hư thực, biểu lý, âm dương.

Y học cổ truyền có 3 ưu điểm lớn đó là:

- Xét bệnh có hàn có nhiệt: Bệnh nhiệt thì chữa bằng thuốc hàn, bệnh hàn thì chữa bằng thuốc nhiệt.
- Giữa con người và ngoại cảnh là một thể thống nhất. Các tạng phủ với con người thống nhất tương hỗ với nhau.

- Phương dược không dùng tính chất hoại hóa chất mà dùng toàn bộ cây thuốc. Trong phương dược đã áp dụng một sự phối ngũ chặt chẽ của các vị thuốc theo biện chứng luận trị của y học cổ truyền phương Đông.

Cũng như y học hiện đại, y học cổ truyền bao gồm nhiều lĩnh vực nhiều khoa, nhiều bộ môn, nhiều phương pháp trong phòng và chữa bệnh. Đó là vệ sinh phòng dịch, xoa bóp, bấm huyệt, trích lễ, tập dưỡng sinh, nội khoa, nhi khoa, phụ khoa, ngoại khoa, bệnh ngoài da, bệnh ngũ quan, châm cứu... Đặc biệt trong lĩnh vực chữa bệnh không dùng thuốc mà dùng châm cứu xoa bóp dưỡng sinh và phương pháp dùng cây cỏ (dược liệu) để chữa bệnh.

I. VỀ CHÂM CỨU VIỆT NAM:

Châm cứu Việt Nam đã có hàng ngàn năm là một trong những nước sử dụng sớm nhất ở phương Đông. Trong lịch sử châm cứu Việt Nam đã để lại nhiều danh y châm cứu và tác phẩm về châm cứu. Như An Kỳ Sinh đời Hùng Vương (2979-267 trước Công Nguyên), Thôi Vĩ đời Thục (257-207 trước Công Nguyên), Bác Cô (309-363 sau Công Nguyên), Nguyễn Đại Năng đời Hồ (1400-1407). Cùng với sự phát triển của đất nước châm cứu được tồn tại phát triển và ngày được nâng cao. Ngày nay châm cứu Việt Nam đã kết hợp với y học hiện đại để phát huy tác dụng. Về hình thức và phương pháp thì rất phong phú như là thể châm, nhĩ châm, mai hoa châm, thủy châm, châm giảm đau, châm tê để mổ, châm bằng tia lade, v.v... Châm cứu đã chữa được nhiều bệnh như: đau dây thần kinh hông, đau đầu, đau khớp, đau lưng, mất ngủ, liệt mặt, di mộng tinh, liệt dương, đái dầm đặc biệt là chữa một số bệnh khó chữa như: di chứng liệt do tai biến mạch máu não, di chứng liệt do viêm não, viêm màng não, chấn thương sọ não, cảm điếc, giảm thị lực, cai ma túy, châm tê để mổ. Về phương pháp chữa bệnh bằng xoa bóp cũng được áp dụng trong y học cổ truyền từ lâu. Theo y học cổ truyền trong cơ thể con người khí và huyết đóng vai trò vô cùng quan trọng. Khí huyết lưu thông tuần hoàn khắp cơ thể đi đến nuôi dưỡng các bộ phận. Khi sự lưu thông đó bị rối loạn con người sẽ mất cân bằng và trở nên ốm đau. Muốn trở lại trạng thái bình thường thì phải tìm và sử dụng các biện pháp thích hợp để khôi phục lại sự lưu thông của khí huyết. Một trong những biện pháp tốt nhất để thực hiện mục đích làm cho khí huyết lưu thông là xoa bóp. Xoa bóp tác dụng trực tiếp lên cơ thể bệnh nhân, xoa nắn một diện rộng trên các đường đi của kinh lạc tác động đến các huyệt nằm trên đường kinh sẽ khôi phục lại sự lưu thông của khí huyết. Khí huyết được lưu thông, âm dương được điều hòa thì bệnh sẽ hết. Khí công là một phương pháp tự luyện tập để nâng cao thể chất giữ gìn sức khỏe phòng bệnh và chữa bệnh tương đối hoàn chỉnh và toàn diện. Phương pháp này có thể góp phần cho cả người khỏe lẫn người bệnh từ vị trí hoàn toàn phụ thuộc vào thầy thuốc vào thiên nhiên lên vị trí tự mình là thầy thuốc của mình, không những biết cách tập luyện cho thân thể khỏe mạnh tinh thần mình mãn mà còn biết cách chủ động trong làm việc, trong nghỉ ngơi, trong sinh hoạt để giữ gìn được sức khỏe vừa phòng được bệnh và chữa được bệnh. Với cách tự luyện tập, chủ yếu là luyện hoạt động của thần kinh và luyện thở để cho con người đạt cơ thể giãn và tinh thần yên tĩnh nhằm điều chỉnh những mất cân bằng và nâng cao sức làm việc của vỏ não, đồng thời điều chỉnh những mất cân bằng và nâng cao sức làm việc của hệ thần kinh thực vật. Ngoài

việc nâng cao sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật, khí công còn có tác dụng tốt trong một số bệnh mạn tính như loét dạ dày tá tràng, hen phế quản, lao phổi, bệnh bụi/bại phổi, viêm đại tràng mạn, bệnh cao huyết áp, bệnh suy nhược thần kinh...

II. PHƯƠNG PHÁP CHỮA BỆNH BẰNG DƯỢC LIỆU:

Đây là một phương pháp đặc biệt quan trọng của y học cổ truyền Việt Nam. Thuốc là những loại thực vật, động vật và khoáng vật. Hiện nay đã có hàng trăm vị thuốc dùng để chữa bệnh và kho tàng các vị thuốc thiên nhiên ngày càng tăng với sự phát triển của khoa học và kinh nghiệm dày dặn của nhân dân. Bộ phận dùng của các cây thuốc là gốc, rễ, củ, vỏ, mầm, lá, hoa, quả, hạt. Phương pháp bào chế là dùng lửa để sấy, để sao, để ngâm, tẩm.v.v... Các phương pháp đó mục đích làm giảm độc chất trong cây cỏ và tăng tác dụng của cây thuốc. Các dạng thuốc thường dùng là:

- Thuốc sắc uống: gồm các vị thuốc cho vào nồi đun sôi lại cô đặc lại uống.
- Thuốc bột: các vị thuốc được chế thành thuốc chín tán thành bột hòa với nước uống.
- Các dạng thuốc viên tròn: các vị thuốc làm thành bột mịn rồi trộn với mật, rượu, dấm, nước cơm làm thành viên tròn.
- Dạng rượu thuốc: các vị thuốc ngâm vào rượu, các hoạt chất của thuốc sẽ tan vào trong rượu dùng uống hoặc để xoa bóp.
- Dạng thuốc cao: dùng nước nấu với dược liệu hoặc xương động vật rồi cô đặc lại.
- Dạng thuốc chè: gồm nhiều vị thảo mộc sao giòn pha như pha chè để uống.

Dù ở dạng thuốc nào các vị thuốc đều đi vào tạng phủ điều hòa hoạt động của các tạng phủ, điều hòa cân bằng âm dương làm cho khí huyết được lưu thông, từ đó chữa được bệnh tật. Thuốc y học cổ truyền chữa được rất nhiều bệnh cấp tính cũng như mãn tính ở trong nhiều lĩnh vực như nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, phụ khoa, ngoài da... Một số bệnh điển hình là: viêm phế quản, hen phế quản, cao huyết áp, táo bón, di tinh, liệt dương, đái dầm, suy nhược thần kinh đau các loại thần kinh thấp khớp, ỉa chảy, kinh nguyệt không đều, viêm tuyến vú, tắc tia sữa, mụn nhọt, viêm tắc động mạch, trĩ, hội chứng tiền đình... Ngày nay dưới sự phát triển của khoa học nhất là về sinh học, di truyền học... càng chứng tỏ y học cổ truyền là một khoa học y học có rất nhiều giá trị trong việc phòng bệnh và chữa bệnh. Với sự tiến bộ của y học hiện đại đã chứng minh được y học cổ truyền chữa được nhiều bệnh bằng cây cỏ, bằng châm cứu, bằng xoa bóp đưa lại sức khỏe tốt cho người bệnh mà không phải dùng đến hóa chất tân dược. Y học hiện đại kết hợp với y học cổ truyền càng tăng thêm tính hiệu quả tính khoa học trong thực tế chữa bệnh nghiên cứu khoa học.

Giới Thiệu Kỷ Yếu Đại Hội Quốc Tế 1993

Thế giới đang bước vào những năm cuối cùng của thế kỷ 20 với nhiều hứa hẹn của một viễn ảnh hòa bình, phát triển và thịnh vượng. Tuy nhiên, chúng ta những người dân Việt Nam nhìn về viễn ảnh đó với một mối ưu tư và lo lắng cho hiện tình đất nước, cho cơ đồ tương lai của dân tộc. Tại sao Việt Nam, với gần 70 triệu dân càn cù, tài nguyên phong phú vẫn ngập chìm trong lạc hậu và nghèo đói. Tại sao Việt Nam, gần 20 năm sau chiến tranh vẫn không tạo được những yếu tố và điều kiện thích yếu để phát triển. Đó là những mối ưu tư chung của tất cả chúng ta và cũng là của hơn 300 chuyên gia Việt Nam hải ngoại tham dự Đại Hội Quốc Tế 1993 - Canh Tân Việt Nam - Thực Trạng và Phương Hướng Giải Quyết do Hội Chuyên Gia Việt Nam tổ chức vào tháng 8 năm 1993 vừa qua.

Ba ngày đại hội đã mở ra một diễn đàn để mọi người cùng chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi và góp ý về những vấn đề chung của đất nước trong một tinh thần dân chủ và cởi mở. Bây giờ sau một thời gian nỗ lực làm việc, Hội Chuyên Gia Việt Nam xin giới thiệu tập Kỷ Yếu của đại hội với nội dung bao gồm tất cả những chi tiết đã được trình bày và đóng góp của các tham dự viên trong 3 ngày đại hội. Tập Kỷ Yếu dày 329 trang bao gồm các phần chính như sau:

PHẦN I:

THAM LUẬN.

Trong phần này, hai diễn giả danh dự ngoại quốc đã chia sẻ với chúng ta những kinh nghiệm và nhận xét quý báu cần thiết cho việc phát họa những dự án phát triển Việt Nam:

1. Kinh Nghiệm của Hung Gia Lợi: Chuyển Hoán từ Nền Kinh Tế Chỉ Huy sang Nền Kinh tế Thị Trường:

Làm thế nào để chuyển hóa nền kinh tế xã hội chủ nghĩa (kinh tế chỉ huy) sang nền kinh tế thị trường? Những gì đã xảy ra trong trường hợp của Hung Gia Lợi? Kinh nghiệm của Hung Gia Lợi sẽ được rút tía như thế nào để áp dụng vào Việt Nam? Tiến sĩ Janos Csendes sẽ giúp chúng ta có một cái nhìn thực tiễn và rõ ràng hơn trong những vấn đề này qua bài tham luận của ông.

2. Sự Tăng Trưởng Kinh Tế của các Quốc Gia Đang Phát Triển và Sự Tan Rã của Khối Cộng Sản:

Trong phần này, ông Orson Swindle - một thành viên của tổ chức Empower America - từ một góc độ khách quan đã phân tích những yếu tố cần thiết cho việc phát triển Việt Nam. Với sự sụp đổ của Khối Cộng Sản, với những phát triển vượt bậc của bốn con rồng Á Châu, thực trạng Việt Nam hiện nay phải được giải quyết từ gốc trước khi Việt Nam có thể hòa mình vào bước tiến của cộng đồng chung thế giới.

PHẦN II:

KINH TẾ.

1. Vai Trò của Chính Quyền trong Phát Triển Kinh Tế:

Tại sao chính quyền cần can thiệp vào kinh tế? Sự can thiệp này phải tôn trọng những nguyên tắc căn bản nào và phương hướng thực hiện ra sao để bảo đảm sự phát triển của đất nước? Tiến sĩ Vũ Mộng Lan sẽ lần lượt giới thiệu cùng chúng ta những phân tích cặn kẽ trong chủ đề này.

2. Vai Trò của Chính Phủ và Khung Cảnh Luật Lệ Cần Thiết trong Vấn Đề Phát Triển Kinh Tế:

Dưới một góc nhìn của một Tiến sĩ Luật Khoa, Luật sư Trương Thị Tố Quyên đã phân tách những nghĩa vụ phải có của chính quyền trong liên quan giữa luật pháp và phát triển kinh tế. Những đạo luật căn bản của nền kinh tế tự do cần phải vạch rõ. Vai trò cũng như những hệ thống luật pháp cần thiết cho việc phát triển kinh tế phải được xác định.

3. Bàn về Tư Hữu Hóa ở Việt Nam:

Trong một nền kinh tế tập trung hiện nay ở Việt Nam, vấn đề tư hữu hóa là một điều kiện cần thiết để tạo động lượng phát triển. Tư hữu hóa là một yêu cầu kinh tế trong đó tư hữu hóa ruộng đất, các xí nghiệp quốc doanh là những ưu tiên hàng đầu. Với các nhận định này Giáo sư Đỗ Quý Toàn sẽ khai triển thêm những phương hướng và chính sách cần thiết trong việc tư hữu hóa nền kinh tế quốc gia.

4. Nền Ngoại Thương của Việt Nam trong Tương Quan Thế Giới:

Trong phần này Giáo sư Vũ Quý Kỳ sẽ giới thiệu những ý niệm tổng quát trong lãnh vực ngoại thương giữa các quốc gia. Từ đó, những bối cảnh mậu dịch quốc tế, tình trạng ngoại thương Việt Nam, tương quan mậu dịch giữa Việt Nam và thế giới sẽ cũng được phân tích cặn kẽ. Cuối cùng tác giả đã đưa ra những phương hướng canh tân trong nền ngoại thương tương lai.

5. Vấn Đề Nhân Dụng tại Việt Nam:

Nhân dụng trong hoàn cảnh kinh tế Việt Nam, thực trạng về nhân số và nhân dụng, các biện pháp nhân dụng hiện đang thực hiện ở Việt Nam, dự phóng nhân dụng trong tương lai cũng như một số các biện pháp giải quyết: Giáo sư Lê Mạnh Hùng sẽ cho chúng ta có một cái nhìn chính xác hơn về vấn đề nhân dụng - một trong những nan đề khó khăn nhất trong phát triển kinh tế hiện nay ở Việt Nam.

PHẦN III:

GIÁO DỤC

1. Giáo Dục Đại Chúng:

Giáo dục đại chúng là một nhu cầu thiết yếu trong việc phát triển quốc gia. Những giá trị, quy tắc, nghi thức, phương pháp, phương tiện của nền giáo dục, cũng như những ảnh hưởng của nó trên nhiều lãnh vực khác nhau trong tiến trình canh tân đất nước sẽ được phân tích một cách cặn kẽ và xúc tích bởi Ban Văn Hóa Giáo Dục - Phân Hội Pháp Quốc.

2. Vài Ý Kiến Đóng Góp về Một Nền Giáo Dục Việt Nam để Tiến Đến Một Nền Kinh Tế Thị Trường và Đáp Ứng Nhu Cầu của Thế Kỷ 21:

Làm thế nào để chuyển tiếp qua một nền kinh tế thị trường? Giáo dục đóng một vai trò ra sao trong quá trình chuyển biến này? Với những kinh nghiệm sau nhiều năm làm việc trong ngành giáo dục Hoa Kỳ, Tiến sĩ Mai Đào sẽ chia sẻ cùng chúng ta một số ý kiến trong vấn đề trên.

3. Một Đề Nghị về Triết Lý Giáo Dục cho Cấp Tiểu Học:

Là một người luôn quan tâm đến vấn đề giáo dục, Giáo sư Phan Thị Ngọc Dung đã đặt quan tâm hàng đầu lên việc giáo dục trẻ em, những mầm non của dân tộc. Trong phần trình bày, tác giả đã đưa ra một số triết lý tổng quan cũng như những nét đặc thù của nền giáo dục trẻ em cần phải có trong tương lai.

4. Đề Nghị Một Phương Thức Giáo Dục Trẻ Em Đặc Biệt:

Một trong những đối tượng cần quan tâm trong nền giáo dục là các trẻ em bị tật nguyền. Trong hoàn cảnh xã hội Việt Nam hiện nay, những trẻ em này đã không được quan tâm và không có được một môi trường học tập thích hợp với điều kiện của mình. Những vấn đề liên quan đến chương trình giáo dục đặc biệt sẽ được trình bày bởi Tiến sĩ Phan Anh (Philip F. Seitz) và bà Nguyễn Thị Nghiêm.

5. Giáo Dục Đại Chúng cho Thời Hậu Cộng Sản:

Các lãnh vực giáo dục thuộc về Giáo Dục Đại Chúng, các vấn đề liên hệ cũng như các phương hướng giải quyết sẽ được trình bày bởi giáo sư Nguyễn Ngọc Bích.

PHẦN IV:

HẠ TẦNG CƠ SỞ

1. Hạ Tầng Cơ Sở: Nhu Cầu và Phương Hướng Giải Quyết cho Việt Nam trong Tương Lai:

Muốn phát triển kinh tế phải có một hệ thống hạ tầng cơ sở vững chắc và thích hợp. Như vậy, hạ tầng cơ sở là gì? Vai trò, ảnh hưởng của nó đối với tiến trình phát triển?

Những đặc điểm, nguyên tắc cũng như chính sách phát triển cho tương lai? ...Những câu hỏi trên sẽ được Kỹ sư Nguyễn Ngọc Danh giải đáp chi tiết trong bài viết của ông.

2. Vai Trò của Giao Thông Công Chánh trong Bối Cảnh Chung của Đất Nước:

Đi sâu vào một lãnh vực quan trọng thuộc hạ tầng cơ sở, Tiến sĩ Nguyễn Thành Thiệt, với nhiều năm kinh nghiệm đã phân tích hệ thống giao thông công chánh để từ đó đưa ra một số nét căn bản cho việc nghiên cứu, xây dựng, bảo trì hệ thống và áp dụng như thế nào vào hoàn cảnh Việt Nam trong tương lai.

3. Phương Hướng cho Viễn Thông Việt Nam:

Là một chuyên viên cao cấp chuyên về Mạng Lưới Dữ Kiện và Truyền Thông, Kỹ sư Nguyễn Đăng Tiến đã tóm lược một số điểm then chốt về vai trò của hệ thống viễn thông đối với sự phát triển quốc gia để rồi từ đó đề nghị những phương hướng phát triển cho nền viễn thông tại Việt Nam trong tương lai.

4. Phương Hướng Tiếp Tế Nước Uống tại Việt Nam:

Trong phần trình bày của mình, Tiến sĩ Lương Minh Đức giới thiệu với chúng ta một số vấn đề liên quan đến lãnh vực phân phối nước. Từ tình trạng hệ thống cung cấp nước tại Việt Nam đến việc cải tiến những hệ thống hiện có, tác giả sẽ cho chúng ta thấy một số nét căn bản trong lãnh vực này.

PHẦN V:

Y TẾ

1. Tiến Đến Một Hệ Thống Phục Vụ Sức Khỏe Quần Chúng Hữu Hiệu - Một Quan Niệm Mới về Sức Khỏe Đại Chúng:

Sức Khỏe Đại Chúng là một quan niệm mới trong lãnh vực y tế. Tại sao đây là một quan niệm mới? Sức Khỏe Đại Chúng là gì? Những vấn đề gì cần được đặt ra trong các công tác, kế hoạch thực hiện một chương trình sức khỏe đại chúng. Bác sĩ Trần Lương Ngọc Hồ sẽ giúp người đọc hiểu rõ về tầm quan trọng của lãnh vực này trong quá trình phát triển Việt Nam tương lai.

2. Chương Trình Kiến Thiết Việt Nam Hậu Cộng Sản - Quan Hệ Văn Hóa, Xã Hội, Kinh Tế với Y Tế và Bảo Vệ Sức Khỏe:

Trong việc canh tân đất nước, canh tân con người là yếu tố quan trọng hàng đầu. Muốn như vậy chúng ta cần có một nền Y Tế và Bảo Vệ Sức Khỏe thích ứng với những đòi hỏi của công cuộc canh tân. Bác sĩ Nguyễn Như Nguyên sẽ trình bày cùng chúng ta các yếu tố ảnh hưởng đến lãnh vực này, trong đó gồm có: yếu tố văn hóa, yếu tố xã hội, kinh tế và nhận xét của tác giả về những yếu tố ảnh hưởng này đối với y tế hiện nay ở Việt Nam.

3. Tương Quan Ảnh Hưởng và Trách Nhiệm trong Sức Khỏe Đại Chúng:

Khai triển thêm về lãnh vực Sức Khỏe Đại Chúng, Bác sĩ Nguyễn Duy Thuần phân tích những tương quan và trách nhiệm của các nhóm tư tưởng, khoa học và kinh tế, nhóm trực dụng, nhóm điều hành trong quá trình xây dựng một nền Sức Khỏe Đại Chúng đáp ứng với những nhu cầu đòi hỏi của công cuộc tái thiết đất nước.

4. Mạnh Khỏe - Một Điều Kiện để Phát Triển và Vui Sống:

Y Tế là nhu cầu của quá trình phát triển. Nhưng Y Tế trước hết phải đáp ứng hạnh phúc của con người. Con người sinh ra phải có cơ hội để có được những nhu cầu cơ bản và hạnh phúc cá nhân. Những nhu cầu đó, hạnh phúc đó được đáp ứng qua khía cạnh y tế như thế nào, sẽ được trình bày bởi Bác sĩ Nguyễn Đức Liên.

5. Một Vài Nhận Xét về Y Tế Việt Nam:

Muốn đặt ra một số chương trình làm việc cho tương lai trong lãnh vực y tế, chúng ta cần có một cái nhìn chính xác về hiện tình y tế Việt Nam. Để đáp ứng phần nào nhu cầu này, Bác sĩ Phạm Hữu Trác sẽ chia sẻ cùng chúng ta một số nhận định của ông về tình trạng y tế Việt Nam hiện nay - từ vấn đề dân số, bệnh trạng, dinh dưỡng, dược phẩm, ngân sách cho đến các cơ sở trang bị và hệ thống tổ chức.

Ngoài những bản thống kê vui mắt và hình ảnh thật trang trọng trong Đại Hội, Tập Kỷ Yếu được kết thúc bởi bài "Đúc Kết các Thảo Luận Nhóm" do chị Phó Hội Trưởng đọc, "Hướng Phát Triển của Hội Chuyên Gia Việt Nam" do anh Tổng Thư Ký trình bày, và sau cùng bài diễn văn bế mạc của anh Đỗ Hoàng Duyệt, Phụ Tá Ban Tổ Chức Đại Hội.

Investing In Vietnam: A Risky Business Move

Phong Dinh Do

Editor: Mr. Phong Dinh Do is currently an active member of VPS. He is also an activist in The Vietnamese Community Of Greater Dallas. This speech was prepared for the meeting with The City Of Dallas International Business Development Department at The Dallas Country Club on April 06 1994. Mr. Do is a former president of VPS - Dallas Chapter.

The recent decision to lift the trade embargo against Vietnam (VN) has generated a great deal of interest within the U.S. business community. Many companies, including some in the Dallas/Fort Worth area, are delighted at the prospect of having new economic opportunities. As Vietnamese, we - more than anybody else - also warmly welcome this news. A recent poll held among the local Vietnamese in February indicated that more than half favor the lifting of the trade embargo. On the other hand, when asked if they would invest in VN, 70% replied no and 15% adopted a wait-and-see attitude.

Long before the U.S. companies have thought of doing business with VN, many other nations have attempted to establish business ventures there. After all, VN has encouraged foreign investment since the early 1980s. Almost fifteen years later, most have left the country; some have suffered substantial losses.

It appears that, when it comes to doing business with the current communist regime, there are critical issues that the business community may or may not realize. We feel obligated to inform you, the well-meaning business leaders, of such important issues.

There are a number of reasons responsible for the many unsuccessful business ventures in VN. Some of which include:

- A highly volatile and unstable political climate
- Inadequate and/or obsolete infrastructure
- Data and statistics were over-inflated giving a distorted picture of the profit potential
- Blatant and rampant corruptions at all levels
- Sabotage
- Government interference in business dealings

- Uncooperativeness from party officials

We will attempt to briefly touch on some of these issues.

VN oil industry is perhaps one of the major factors generating great interest among foreign companies. However, because of the careful propaganda and the over-inflation of data, many have been led to believe that VN coast holds great potential. Caution should be exercised when reading the government-released reserve and production figures.

Since the mid 1980s, the then Soviet Union and VN has formed a joint venture, Vietsovpetro, to explore offshore oil production in VN. In 1992 - twelve years and almost 10 million barrels later - Vietsovpetro has not made any profit. For several years now, close to 30 oil companies have been exploring VN coast. Among those are Total (France), Mitsubishi (Japan), British Gas, Enterprise Oil (Britain), Petronas (Malaysia), Statoil (Norway) ... None has yet to really make a firm commitment. Enterprise Oil has left after losing close to \$300 million.

It appears that many have believed in unrealistic government reports and subsequently found out the hard way. Among them is the high cost of exploring oil off the coast of VN, instead of the typical 25% of the total production, exploration would cost 35%.

The Vietnamese communists have apparently followed the path of "big brother" China. Back in the 1970s, thanks to the government propaganda machines, many have predicted that China would be the next "Saudi". This, of course, never materialized. As one U.S. executive have put it, "The whole China experience was very disappointing." Today, based on government figures, many have predicted that VN would become one of Asia's five largest oil producing nations. This remains to be seen.

On another front, needless to say, VN today represents one of the worst autocratic systems in the world. It is also one of the few remaining communist countries. With communism and socialism dying a sudden death everywhere, many have raise doubts about the longevity of communism in VN. A recent poll conducted among the local Vietnamese community has indicated that almost 70% believe that the Vietnamese communists would have but a few more years. In fact, many have believed that the lifting of the trade embargo and the increasing presence of foreign countries in VN would accelerate this process.

This observation is also shared by communist leaders as well. In a report released last month, government officials have expressed fear that U.S. companies would act as "spies" to undermine the path to "socialistic utopia." The many recent uprisings in China, Nicaragua, Phillipines, Haiti - according to these officials - were masterminded by the U.S. As a result, some party officials have encouraged others not to fully cooperate with U.S. companies, especially those that employ Vietnamese-American. These foreigners, as they put it, should be carefully watched and closely monitored.

The political climate in VN today does not permit any form of freedom. Freedom of speech, the press, association are non-existent. Politics aside, this will severely impede

business. Modern business tools such as FAX machines, telecommunication, would be closely scrutinized and subject to government inspection and/or approval. Sending and receiving informations would not be as we tend to take for granted in a free society.

The influx of foreign companies has also created another problem. Individuals with "bad" background (e.g. former South Vietnamese veterans, people with connection with former government, etc.) are not allowed to work for these companies. Only those selected by the current government would be eligible for these high-paying jobs. This further deepens the class struggles creating even more social unrest.

The next issue is corruption. It is clear that corruptions at all government levels are rampant in VN. In 1991, to meet - just to meet - a decision making official would cost a business \$1500. In that same year, over \$100 million have not been accounted for due to corruptions and thefts. The wide spread of corruptions is also partly responsible for many unsuccessful business dealings. It seems that a contract is only honored until the next higher "payer."

The total population of VN currently numbers about 70 million. However, on the average, 65% of total population went without food for about 3-4 months a year. Approximately 17% are unemployed. A typical worker earns about \$4 a month; professionals, about \$20 a month. With that kind of financial base, how could they even contemplate of spending on anything else besides the bare necessity of food and shelter.

Yes, there are 70 million potential consumers in VN and after almost 20 years living behind closed door, they will eagerly await the influx of foreign goods. However, to turn them into actual consumers would take a miracle. A market of consumers? A gold mine? It is just a myth. It is just pure propaganda.

The next critical factor is the legal system. In VN, laws are made, interpreted, carried out, and amended by the Party. As such, an individual could be guilty one day, and not guilty the next. When it comes to business dealings, there are absolutely no legal safeguard whatsoever. You cannot even write a check in VN. A contract could be signed and agreed upon one day and not recognized the next. And there is nothing one can do about it. Also, one should bear in mind that VN still does not recognize private ownership - an essential ingredient to establish a healthy and competitive market system. The right to make and keep profit are forbidden. In addition, the government constantly interfere in all business dealings, this is an extremely poor way of running an economy. As such, the government could seize a business with all of its capital and profit at any time.

During the war, sabotage represented an effective mean of crippling South VN resources. VN today also experiences similar incidents. The reasons is simple, when oppressed, people, regardless of when or where, would rise up. In VN today, tens of thousands "political" dissidents are still imprisoned. Religious excercises are forbidden. Buddhist monks and Catholic priests were arrested. Even the Pope has tried to intervene but to no avail. Recent U.S. Congressional and Senatorial delegates who visited VN have

specifically asked to see some of these jailed dissidents. Even Assistant Secretary Winston Lord and senators Kennedy, DeConcini and others have expressed dismay over the blatant abuse of human rights in VN.

It is no wonder that dissent is widespread in VN. Especially with the influx of foreigners, many dissidents would resort to violent means to prove their case. In the past, sporadic sabotages of factories have been carried out. And these are likely to continue. VN may be poor and underdeveloped, but when it comes to fighting for freedom, the Vietnamese people have demonstrated again and again that they are no weaklings.

Finally there are other issues to think about:

1. There are approximately 2 million Vietnamese living abroad, half of which resides in the U.S. In the U.S. alone, their total net worth is in the order of tens of billions of dollars. Each year, for the past 15 or so years, they sent home, on the average, close to \$100 million. The question being posed now is, why does the current communist government not solicit from their own compatriots first. It turns out that, everywhere the government representatives appear - be it in Europe, Canada, LA, Houston, Oklahoma - they are met with protest. The current communist government just does not have any credibility here.
2. Many have been led to believe that the stagnant economy of VN today is caused by the trade embargo imposed by the U.S. The lifting of the trade embargo would cure this ailment and at the same time, foreign investors can reap great profits. This is far from being true. For almost a quarter of a century, the Vietnamese communists - first in the North then subsequently the entire nation - has received billions upon billions of dollars of aids from the communist bloc. Before its demise, the Soviet Union pumped an average of \$3 billion into VN. In addition, many foreign nations continuing to have diplomatic relationship with VN (such as Canada, France) also invested in VN long before the trade embargo being lifted. Yet, VN economy continues to slide downward. Even during the war years, VN was among one of the promising nations. Today, after 20 years of "peace", it is one of the poorest. VN infrastructure and technology are those of the late 19th century. As such, lifting the trade embargo will not be the magic wand suddenly transforming VN to a booming nation. And one should really question whether it makes any sense to do business with such an entity.
3. From a business common sense, would a bank continue to lend money to an individual who, time after time, keeps on declaring bankruptcy. Such is the case with the Vietnamese communists. In power since 1954, after countless changes, millions untold death, billions of dollars being poured into the nation, the Vietnamese communists remain essentially unchanged. The nation is as poor as ever. The business community may think twice about doing business with such a government.

4. For the very same reason, China can also be looked at as another classic example of doing business with communists. The U.S. has lifted the trade embargo there almost 20 years ago. Initially, there was a surge of interest. But today, how many foreign companies are truly doing business and making a profit there? The Chinese community overseas have amassed great fortunes, many times that of the Vietnamese community, yet few, if any, willing to risk investing in their own countries. Smart investors in Hong Kong, due to be reclaimed by China shortly, are constantly transferring their fortunes and business elsewhere. Perhaps the foreign business community may wish to find out why.

In summary, until the political climate in VN changes, and that means the abolishment of communism and the institution of a true democratic system, investing in VN represents great risk. For the past decade, the freedom movement inside VN has received wide support from compatriots overseas. As the world moves toward a new order, many nations, including the U.S., also support such a movement. With the trade embargo lifted, the doors to outside world will be wide opened. This will accelerate the demise of communism in VN, as has happened in the former Soviet Union and in Eastern Europe.

Because of the unique nature of VN, more than 2 million Vietnamese are scattering across the continents. Many have become professionals and experts in all kinds of fields. When VN is truly free, the international business community, together with the assistance of these overseas Vietnamese, will find sound, safe and profitable investment in VN.

It is true that VN does have a lot of potential and promise. However, given the current environment there, trying to reap these promises is like buying lottery tickets. Everyone has the potential of winning but luck seems to rule everything.

The final decision, of course, is yours. But as Henry Kissinger has recently said in an interview on 20/20, when asked about his thoughts on the trade embargo being lifted, he replied, when it comes to dealing with the Vietnamese communists, if you give them something in advance, you are not going to get what you have bargained for.

Interview with BBC (British Broadcasting Corp.) Reporter

Reporter Hoang Vu of the London-based British Broadcasting Corporation (BBC) interviewed members of the Vietnamese Professionals Society (VPS) - Southern California Chapter on February 26, 1994, on issues related to Vietnam. The interview was part of a series of interviews with VPS' members living throughout the United States. Orange county was the first destination of Mr. Hoang Vu's trip. He also traveled to San Jose (Northern California), Dallas, Houston and Washington D.C. to interview VPS members living in these cities. Mr. Hoang Vu hosts a regular scientific program, named "Scientific Journal," broadcasted in Vietnamese by the BBC.

This article summaries the questions and answers session between Mr. Hoang Vu and seven members of the Southern California chapter.

MR. HOANG VU: The Vietnamese Professionals Society has maintained that Vietnam can only be modernized in a post-Communist era. If so, how longer will you have to wait? Isn't that like putting the cart before the horse?

SOUTHERN CALIFORNIA CHAPTER: In our opinion, the process of modernizing the country will be successful if and only if the two following prerequisites are achieved. First, Vietnam must have political stability, freedom, democracy and a good legal system. Second, the government's administrative system must be run by competent and honest cadres and professionals. Both of these conditions presently don't exist in Vietnam. It will do more harm than good if we act hastily, without waiting for the appropriate time. Any assistance we render now will only help the current dictatorial government, instead of the Vietnamese people. How long will we still have to wait? In recent years, there are many efforts and progresses made by organizations which promote democracy and human rights in Vietnam; however, there is little preparation for the renovation of Vietnam. If we look at the cases of the Eastern European countries, we can see that our preparation is not a premature effort.

MR. HOANG VU: Shouldn't you work with democracy forces (to achieve freedom and democracy for Vietnam) instead of sitting idly and expecting it will just come?

SOUTHERN CALIFORNIA CHAPTER: One of the Society's four objectives is to support all efforts to democratize Vietnam. To that end, the Society has rendered support and cooperation to many democracy-advocating organizations. However, we concentrate on the renovation projects, where we can effectively utilize our expertise. In addition, our technical expertise enables us to learn about the failures of the Vietnamese government in its half-hearted efforts to modernize the country. Through different channels, we have voiced our constructive criticism on these issues. One such example is the International Convention of Vietnamese Professionals held in Washington D.C. during the first week of August 1993.

MR. HOANG VU: According to the general consensus at the International Convention, considering the present conditions in Vietnam, the Vietnamese professionals can not contribute to modernization efforts. Is it correct?

SOUTHERN CALIFORNIA CHAPTER: It's correct that consensus was reached at the convention, but it's not just VPS's opinion. Of the 350 persons attended the convention from all over the world, many are not VPS members. As a matter-of-fact, many attendees were representatives of groups such as the Vietnamese Medical Association in America, the Vietnamese Civil Engineering Association, the Vietnamese-American Science and Professional Engineering Society, and the Vietnamese Community in America. You can say that the opinion is a consensus among the majority of Vietnamese professionals.

MR. HOANG VU: One of the difficulties in doing researches is collecting accurate data. Have you had any contact with professional people in Vietnam to solve this problem? If yes, how did you contact them?

SOUTHERN CALIFORNIA CHAPTER: Most data used in our researches come from documents published by international organizations. We did use some data from documents published by the government of Vietnam. We acknowledged that the accuracy of such data can not be confirmed. The Society has sent special professional journals it published to Vietnam. These journals were received with great enthusiasm. At this point, we do not have any official contact with professionals inside the country as such contact is banned by the government. We do have dialog with some professionals inside the country; however, due to their safety, we do not want to elaborate on this issue.

MR. HOANG VU: According to some people, the world's acceptance for the Vietnamese government, particularly the US decision to lift the embargo, will help bring freedom and democracy to Vietnam soon because the Vietnamese people will be exposed to the ideas of freedom and democracy from free nations. What's your opinion on this theory?

SOUTHERN CALIFORNIA CHAPTER: We need to realize that the primary objective of the capitalists who invest in Vietnam is profit, not exporting democracy ideas to Vietnam. History of other nations has shown that foreign investors, in most cases, had sided with the existing government, no matter how bad they were. Future trades will do much more harm and good for Vietnam. First, because the government will continue to oppress the populace and suppress voices of democracy. Second, most of the profit gained from foreign trades will benefit the communist leaders and reinforce their power. In addition, past experience show that the socialist government and its leaders were unwilling to balance between economic growth and social order, as well as environmental protection. Their records showed their inability to regulate and control the market, the health system, and the environment.

MR. HOANG VU: Why is it that the issue of freedom and democracy must always be regarded as the premise for economic development?

SOUTHERN CALIFORNIA CHAPTER: Economic planning must be done by the government. The plan must meet the population's needs. That's why economic planning must be done by persons elected by the people, and the people should be able to use their votes as a means to hold the government accountable for what it does. In Vietnam, people don't have that right, not to mention the fact that there's no opposition to judge government actions.

MR. HOANG VU: Last question. What do you think about the US decision to lift the trade embargo against Vietnam?

SOUTHERN CALIFORNIA CHAPTER: The embargo was a weapon of the US government to deal with Hanoi to resolve the POW and MIA issues. It was entirely up to the Americans whether to keep or to drop it, and when to drop it. We can not feel accountable for actions beyond our control. Embargo or no embargo, the problems facing our nation remain, and we must tackle them the best way possible. Naturally, nobody can deny that it would be splendid if the Clinton's administration had used the embargo to pressure Hanoi on the issue of human rights and democracy for Vietnam before talking business. Perhaps this is the best lesson for us all to realize that we can't rely on others to solve our problem.

Tin Sinh Hoạt

HỌP MẶT TẠI CANBERRA THÀNH CÔNG MỸ MÃN

LTS: Giao Điểm xin phép được trích lại bài tường thuật này đã đăng trong báo "Tiếng Nói Người Việt" tại Úc Châu ngày Thứ Năm, 14-4-1994.

Canberra: Đông đủ đại diện các Phân Hội Chuyên Gia Việt Nam (CGVN) tại Úc Châu đã tựu về Canberra để tham dự hai ngày họp mặt 2 và 3 tháng 4 vừa qua trong trường Đại Học Quốc Gia Úc Đại Lợi (A.N.U.). Có thể nói đây là cuộc hội ngộ đông đảo nhất từ trước tới nay của các nhà trí thức, khoa bảng Việt Nam tại Úc Châu thuộc cả hai thành phần trước cũng như sau 1975. Nhưng điều đó có lẽ không quan trọng lắm, điều chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây là cuộc họp mặt đông đảo của những tâm hồn Việt Nam xa quê hương mà lòng vẫn luôn chiu nặng ưu tư trước thảm kịch độc tài đang nhận chìm quê hương xuống tận cùng nghèo nàn, lạc hậu. Họ gặp nhau nơi đây để cùng nhau thảo luận, trao đổi kinh nghiệm để tìm ra những đề nghị, những giải pháp thuận lợi nhất để xây dựng lại quê hương... Ngoài các đại diện và thành viên các Phân Hội nói trên, người ta còn thấy sự tham dự đông đảo của các anh chị em sinh viên của các trường Đại Học Tiểu Bang. Những người trẻ tuổi này nói rất rành tiếng ... Việt. Điểm đặc biệt nữa là nữ giới tham dự cuộc họp mặt này khá hùng hậu. Có ít nhất là 3 trong tổng số 12 bài thuyết trình đã do các chị đảm trách như Tiến sĩ Nguyễn Hoàn Thu (Canberra), các chuyên gia Phan Thị Ngọc Dung (Adelaide), Phạm Ánh Linh (Sydney), v.v... Điều đó chứng tỏ rằng hậu duệ của Bà Trưng, Bà Triệu tuy rất bận rộn công việc gia đình nhưng không hề quên bổn phận đối với quê hương và dân tộc đang đau khổ...

Có lẽ đã được chuẩn bị từ nhiều tháng trước, nên chương trình hai ngày họp mặt đã diễn ra rất tốt đẹp. Ngày Thứ Bảy 2/4 sau nghi thức khai mạc lúc 9 giờ 30, Giáo sư Lê Văn Tú, Phân Hội Trưởng Phân Hội CGVN-ACT, đại diện Ban Tổ Chức lên chào mừng quan khách cùng tham dự viên và long trọng giới thiệu Tiến sĩ Nguyễn Quốc Quân, Tổng Thư Ký (TTK) HCGVN từ Hoa Kỳ tới, ngoài ra, còn có sự hiện diện đặc biệt của Thượng Tọa Thích Quảng Ba, Tu Viện Trưởng Tu Viện Vạn Hạnh Canberra.

Sau khi cảm tạ Ban Tổ Chức đã nhường vinh dự mở đầu cuộc họp mặt, Tiến sĩ TTK đã đọc thư chúc mừng cuộc họp mặt của Giáo sư Vũ Quý Kỳ, Hội Trưởng HCGVN vì bận công tác nên không đến tham dự được. Tiếp đó, trong một bài nói chuyện hết sức ý nghĩa, Tiến sĩ TTK đã nhấn mạnh đến "vận hội" Canh Tân Việt Nam mà mọi người đang quan tâm. "Vận Hội" ấy đã đến chưa? Để trả lời câu hỏi này, trước hết, Tiến sĩ TTK đã phân tích khá sâu sắc việc Mỹ bỏ cấm vận đã có những tác dụng và ảnh hưởng ra sao đối với chế độ Việt Cộng và người dân Việt Nam nói chung. Tiến sĩ TTK đã kết luận: "Việc Hoa Kỳ bỏ cấm vận mà không đòi hỏi những điều kiện về dân chủ và nhân quyền được coi như một hành động tưởng thưởng những

vi phạm nhân quyền và đàn áp chính trị của Hà Nội và nếu Mỹ tiếp tục làm ngơ đối với sự đàn áp có hệ thống đang diễn ra tại Việt Nam thì thiện chí của Hoa Kỳ sẽ củng cố cho chế độ Hà Nội và kéo dài thêm kiếp sống lầm than của nhân dân Việt Nam. Lịch sử Việt Nam sẽ ghi nhớ mãi mãi hành động này của Mỹ..." Tiếp đó, để làm sáng tỏ hơn cho câu trả lời, Tiến sĩ TTK đã đưa ra một số đề nghị để cùng mọi người chia sẻ: "Nếu thực sự muốn làm cho dân giàu nước mạnh thì phải bãi bỏ độc quyền chính trị để thực hiện dân chủ. Tài nguyên của đất nước phải trả lại cho người dân thay vì tập trung vào trong tay một thiểu số thống trị". Tiến sĩ TTK nhấn mạnh thêm: "Nước ta có nhiều tài nguyên thiên nhiên, nhân lực dồi dào mà vẫn triển miên ngập lặn trong nghèo đói, lạc hậu, đây là một nghịch lý, một thử thách thật sự... Người Việt hải ngoại có rất nhiều tiềm năng giúp cho việc khai phá tài nguyên, làm cho dân ta giàu, nước ta mạnh..." Sau cùng Tiến sĩ TTK đã kết luận: "Một chế độ bán rẻ tài nguyên cho ngoại bang, làm cho dân cùng, nước kiệt thì KHÔNG XÚNG ĐÁNG ĐỂ CHO NGƯỜI VIỆT HẢINGOẠI HỖ TRỢ và HỢP TÁC..." Bài nói chuyện của Tiến sĩ Quân chấm dứt trong tiếng vỗ tay vang dội của toàn thể tham dự viên. Tiếp đến, phần thảo luận đã diễn ra rất sôi nổi. Điều đã làm mọi người quan tâm không chỉ là những góp ý sâu sắc của các chuyên gia lớn tuổi mà còn là những phát biểu rất tích cực và nồng nàn lý tưởng của các anh chị em sinh viên trẻ tuổi. Đây là một dấu hiệu tươi sáng cho tương lai của một Việt Nam hậu Cộng sản. Đây cũng là một ưu điểm của các Phân Hội CGVN tại Úc Châu đã thu nhận được rất nhiều thành viên trẻ.

Cũng trong ngày thứ Bảy, các bài thuyết trình của Tiến sĩ Đào Tăng Dục (Sydney), Tiến sĩ Phạm Minh Tấn (Melbourne), Tiến sĩ Nguyễn Hoàn Thu (Canberra), v.v... đã làm cho tầm vóc và giá trị của cuộc họp mặt trở nên hết sức phong phú. Những biện luận rất sâu sắc của Tiến sĩ Đào Tăng Dục đã phác họa cho ta thấy bức chân dung của nền dân chủ Việt Nam hậu Cộng sản đặt trên nền tảng Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền 1948 của Liên Hiệp Quốc cùng với một bản Hiến Pháp Việt Nam mang sắc thái đạo đức truyền thống Việt tộc. Kế tiếp Tiến sĩ Nguyễn Hoàn Thu thuyết trình về vai trò của tôn giáo trong nền giáo dục Việt Nam đã làm rực sáng khuynh hướng đạo đức truyền thống của gia đình và xã hội Việt Nam. Phần thuyết trình về môi sinh của Tiến sĩ Phạm Minh Tấn đã đưa ra những vấn nạn hết sức thực tế, đã làm cho toàn thể tham dự viên không khỏi rùng mình trước những tác hại khủng khiếp của hố rác "xã hội chủ nghĩa" hiện nay tại Việt Nam... Cũng trong ngày này, nhiều đề tài rất giá trị khác đã được thuyết trình trước cử tọa. Đó là những bài của các chuyên gia Lê Thiện Phúc (Melbourne), Phan Thị Ngọc Dung (Adelaide), Phạm Ánh Linh (Sydney), v.v... Phân tích khá tỉ mỉ về các vấn đề văn hóa, ngôn ngữ, giáo dục và dưỡng nhi trong Cộng Đồng Việt Nam. Đặc biệt trong bài thuyết trình về đề tài: "Việt Nam: Hành trình dân tộc sau lối về nghĩa trang Bolshevik" Tiến sĩ Nguyễn Thượng Sơn (Canberra) đã đưa ra những phân tích và nhận định hết sức chính xác về sự sụp đổ tất yếu của chế độ Việt cộng và sau khi chế độ phi nhân này đã vĩnh viễn ra đi, dân tộc Việt Nam phải đương đầu với một cuộc chiến mới; chống lại nghèo đói và lạc hậu. Theo Tiến sĩ Sơn, lực lượng chuyên gia Việt Nam hải ngoại sẽ là một trong những thành phần nòng cốt của dân tộc trong cuộc chiến đấu lịch sử này...

Bước sang Chúa Nhật 3/4, các thuyết trình viên như Luật sư Nguyễn Mạnh Thăng (Melbourne), Bác sĩ Nguyễn Phước Vĩnh Đăng (Melbourne), Kỹ sư Nguyễn Tự Hào (Melbourne), Chuyên gia Nguyễn Quang Duy (Canberra), v.v... lần lượt lên diễn đàn. Phần thuyết trình của Luật sư Thăng với chủ đề: "Chế độ pháp trị và ngành tư pháp của Việt cộng"

đã có một sức hấp dẫn đặc biệt, có thể nói đây là một trong những bài thuyết trình xuất sắc nhất trong hai ngày họp mặt. Sau khi tóm lược về hệ thống luật pháp tại Việt Nam từ thời quân chủ tới thời Pháp thuộc, Luật sư Thăng đã dành khá nhiều thời gian để phân tích về ngành tư pháp của Việt cộng, bằng những dữ kiện rất rõ ràng, Luật sư Thăng đã chứng minh cho mọi người thấy dưới chế độ Việt cộng ngành tư pháp không có một tính chất độc lập nào. Điều đó đã được xác định rõ ràng trong bản Hiến Pháp của Việt cộng (1992): Tòa Án Nhân Dân Tối Cao là những thành viên của Quốc Hội (Việt cộng). Điều đó có nghĩa là trên thực tế, ngành tư pháp Việt cộng đặt dưới quyền điều khiển của Bộ Chính Trị... Tóm lại, dưới chế độ Việt cộng, luật pháp đặt ra là để cho chế độ áp bức, chế ngự người dân Việt Nam chứ không phải là để bảo đảm công bằng và dân chủ. Các bài thuyết trình kế tiếp của Bác sĩ Nguyễn Phước Vĩnh Đăng và Chuyên gia Nguyễn Quang Duy đã giúp mọi người thấy rõ hơn về thảm trạng y tế và kinh tế tại Việt Nam hiện nay. Các diễn giả đã đưa ra những dữ kiện và bằng chứng rất cụ thể và rất mới về những thảm trạng này. Rất tiếc vì trang báo có hạn nên chúng tôi không thể trình bày được hết những dữ kiện quý giá này. Tiếng Nói Người Việt sẽ lần lượt công bố hiến bạn đọc những bài thuyết trình giá trị trên đây trong những số báo tới.

Cuộc họp mặt CGVN-ÚC bế mạc vào trưa Chúa Nhật 3/4 với nhiều kết quả khả quan, điểm son đáng ghi nhận trước tiên là tất cả những bài thuyết trình cũng như phát biểu, góp ý của các tham dự viên đều đi tới một kết luận dứt khoát là: **PHẢI CHẤM DỨT CHẾ ĐỘ ĐỘC TÀI và LẠC HẬU VIỆT CỘNG HIỆN NAY** mới có thể canh tân được đất nước. Điểm son nữa là sự tham dự đông đảo và những phát biểu chân thành, nồng nàn lý tưởng của giới trẻ Việt Nam suốt hai ngày họp mặt, điều đó đã làm mọi người vững tin hơn vào tương lai tươi sáng của dân tộc, của một Việt Nam hậu Cộng sản. Hành trình cứu nước đang có mặt anh chị em trẻ thì con đường dựng nước hùng vĩ ngày mai của dân tộc chắc chắn không thể thiếu những chuyên gia lỗi lạc.

PHÂN HỘI NHẬT BẢN

Lúc 13.30 ngày 27/3/1994, Phân Hội Nhật Bản/HCGVN đã tổ chức ra mắt Đặc San Y Tế và thuyết trình về đề tài chuyên môn tại hội quán Mita với sự tham dự của hội viên và những thân hữu quan tâm.

Trong phần đầu, anh Phân Hội Trưởng đã giới thiệu sơ lược đến mọi người Đặc San Y Tế (Tập 1) của Hội Chuyên Gia Việt Nam phát hành. Anh cho biết: đây là một Đặc San chuyên môn thứ 3 được phát hành sau Đặc San Giáo Dục, Đặc San Kinh Tế tập một. Đặc San Y Tế được ra đời với sự đóng góp của nhiều thành phần chuyên gia trong và ngoài lãnh vực Y Khoa.

Tiếp tục buổi sinh hoạt là bài thuyết trình: "Ảnh hưởng của Ngân Hàng Thế Giới và Quỹ Tiền Tệ đến những nước đang phát triển" với thuyết trình viên là anh Nguyễn Gia Khanh, một chuyên viên cao cấp trong lãnh vực ngân hàng đang làm việc tại ngân hàng Tokyo. Bài thuyết trình đã được chia làm 4 phần:

1. Sự thành lập ngân hàng thế giới và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế

2. Vai trò của Ngân Hàng Thế Giới và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế trong sự phát triển kinh tế.
3. Chính sách cải cách kinh tế của Ngân Hàng Thế Giới
4. Kết Luận

Trong mỗi phần, thuyết trình viên đã trình bày thật chi tiết được dẫn chứng bằng những số liệu cụ thể đã khiến phần thuyết trình được rõ ràng. Ngoài ra, trong phần trao đổi ý kiến, với những kinh nghiệm sẵn có, anh Khanh đã cho mọi người biết về những động lực đưa đến sự lên xuống của thị trường tiền tệ đặc biệt là về đồng Yen và Mỹ Kim.

Buổi sinh hoạt đã chấm dứt vào lúc 4.30 chiều cùng ngày.

PHÂN HỘI VICTORIA/ÚC CHÂU

Dương Việt Úc tường thuật

Trong chương trình sinh hoạt định kỳ thường lệ của Phân hội Chuyên Gia Việt Nam tại Victoria, vào tối Chúa nhật 24/4/1994 vừa qua, được tổ chức tại phòng hội của nhà hàng Kim 2, với khoảng 50 quan khách và hội viên đã đến tham dự. Chúng tôi nhận thấy có sự hiện diện của các gương mặt rất tích cực quan tâm và đương nhiên rất quen thuộc với Cộng đồng như anh Nguyễn Quang Duy, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ CĐNVTD-Úc châu, TS Nguyễn Văn Hưng, TS Phạm Văn Lưu, Nghị Viên Trần Đức Dũng, LS Nguyễn Mạnh Thăng... và một số anh chị sinh viên tại Đại học Melbourne, La Trobe, Monash, Victoria Uni. of Tech...

Chương trình được mở đầu bằng phần tường trình lại buổi Họp Mặt Chuyên Gia Việt Nam đã được tổ chức tại Canberra trong dịp lễ Phục Sinh vừa qua. Anh Nguyễn Việt Linh, phân hội trưởng tại Vic. đã kể lại các sinh hoạt hội thảo với nhiều đề tài chuyên môn, cũng như buổi du ngoạn thắng cảnh Canberra. Có người nói, nếu phân hội chịu khó thực hiện phần này bằng cách chiếu slides hoặc video, thì chắc chắn sẽ sống động hơn. Ban Báo Chí xin ghi nhận ý kiến này và sẽ bằng mọi cách thực hiện trong những dịp khác.

Kế tiếp là phần giới thiệu Tuyển Tập HCG Úc Châu, tuyển tập này gồm các bài nói chuyện của các nhà chuyên môn Việt Nam tại Úc châu, trong nhiều lãnh vực khác nhau. Tuyển tập nhằm phổ biến rộng rãi những suy tư, đóng góp của các chuyên viên Việt Nam trong chiều hướng xây dựng Cộng đồng và Việt Nam.

Sau đó, quý vị quan khách và hội viên đã cùng nhau dùng cơm tối, tuy đơn sơ nhưng những câu chuyện bên lề và trao đổi thăm hỏi đã làm cho buổi cơm thêm phần thân mật đậm đà. Trở lại phần sinh hoạt, TS Đinh Tiến Dũng đã trình bày đề tài Hà Nội dưới mắt một chuyên gia Việt Nam. TS Dũng đang làm việc tại phân khoa Điện Toán và Công Nghệ Tin Học, Đại học Monash. Do nhu cầu công việc đòi hỏi, ông đã về Việt Nam trong 1 tuần. Trong dịp này, ông đã gặp một số người có trách nhiệm về Giáo Dục, cũng như đến 15 trường Đại học từ Bắc vô Nam. Một cách tổng quát, ông đưa ra nhận xét về tình trạng giáo dục, đặc biệt trong lãnh vực Điện Toán Tin Học như sau: các sinh viên Việt Nam rất thích và có khiếu về môn học

này. Tuy nhiên ở mức độ đại chúng, Việt Nam đã chậm trễ ít nhất là 19 năm so với thế giới, trong khi các quốc gia Á châu như Singapore, Đài Loan, Hồng Kông đã dùng kỹ nghệ điện tử nhất là trong lãnh vực tin học để làm bàn đạp trở thành giàu mạnh. Nói về những học liệu trong ngành này, ông cho biết hầu hết các trường đã không được trang bị đúng mức để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập cho sinh viên. Mặt khác, vì thiếu tài liệu và giáo chức chuyên ngành nên một số chương trình đã không được giảng dạy như Object Oriented Programming, Object Oriented Database, Windows Application Software..., Và "rất ít sinh viên ra trường có cơ hội áp dụng kiến thức khoa học cao cấp vào đời sống", vì vậy mới có hiện tượng mà ông gọi là "nhu cầu xã hội giả tạo" trên lãnh vực tin học.

Ngoài ra TS Dũng cũng cho biết là ông có yêu cầu được tiếp xúc với nhà toán học Phan Đình Diệu, nhưng ông đã bị từ chối với lý do Giáo sư Diệu không phải là nhân vật có thẩm quyền trong lãnh vực giáo dục(!)

Buổi sinh hoạt đã được kết thúc với phần hội thảo và văn nghệ bổ tui với các nhạc phẩm thời trang (Việt và ngoại quốc) do các anh chị sinh viên đóng góp, tuy tài tử nhưng không kém phần điêu luyện và truyền cảm.

HỘI THẢO TẠI BỈ - ÂU CHÂU

Trong nỗ lực xây dựng Phân hội tại Bỉ, một số chuyên gia thuộc các Phân hội tại Âu châu sẽ tổ chức một buổi hội thảo ở thành phố Liège vào ngày 28 tháng 5 sắp tới. Nội dung của buổi hội thảo gồm các tiết mục sau:

- "Sự hình thành và phát triển của HCGVN" : anh Nguyễn Văn Pháy
- "Kỹ nghệ du lịch tại Việt Nam" : anh Nguyễn Hữu Bằng và anh Nguyễn Cao Phương
- "Giáo Dục Đại Chúng" : chị Bùi Phương Trâm và anh Lâm Hoài Châu
- chiếu video về Đại Hội Quốc Tế 1993, giới thiệu Kỷ Yếu Đại Hội, Tạp san Lúa Mới, trình bày nhu liệu, ...

Tin tức chi tiết sẽ được tường trình trên Giao Điểm tới.

PHÂN HỘI THỨ 24 : PHÂN HỘI ILLINOIS - HOA KỲ

Ngày 6 tháng 2 năm 1994, 20 chuyên gia tại Chicago và phụ cận đã hội họp tìm hiểu về đường lối của Hội Chuyên Gia Việt nam. Sau khi thảo luận sôi nổi, tất cả các tham dự viên đã đi đến quyết định thành lập một phân hội chuyên gia tại Illinois, dựa theo mục tiêu và phương hướng hoạt động của Hội Chuyên Gia Việt nam.

Tên của phân hội là: Phân Hội Chuyên Gia Tiểu Bang Illinois; với thành phần như sau:

Phân Hội Trưởng: Trần Lương Ngọc Hồ, M.D., M.P.H.

Phân Hội Phó: Ngô Tiến Dũng, Kỹ sư Điện và Computer

Thư Ký: Trần Tấn Cảnh, Kỹ sư Aerospace

Thư Ký: Nguyễn Hải, Kỹ sư Điện

Thủ Quỹ: Nguyễn Vi Thúy, Cử Nhân Hóa Học

Phân hội đã họp đều đặn mỗi tháng một lần. Trong buổi họp thứ ba, phân hội Illinois đã quyết định tổ chức một bữa cơm gây quỹ cho phân hội và chính thức ra mắt cộng đồng vào cuối tháng 7 năm 1994.

Phân hội Illinois cũng dự tính sẽ tổ chức vào cuối tháng 8 một cuộc hội thảo với chủ đề: "Hiện trạng Việt Nam trong ba lãnh vực: xã hội, kinh tế và Y tế và phương hướng giải quyết." Phân hội Illinois xin kêu gọi các chuyên gia phân hội bạn hưởng ứng góp ý kiến cũng như tham dự trong ngày hội thảo.

PHÂN HỘI BẮC CALIFORNIA - HOA KỲ

1. Họp phân hội Vào ngày 27 tháng 3, Phân hội tổ chức một buổi họp thường kỳ để bàn về các sinh hoạt nội bộ Đặc biệt kỳ họp này có sự tham dự đông đảo của các thân hữu mà Phân hội đã có dịp tiếp xúc và mời đến. Đài phát thanh Mẹ Việt Nam và hội sinh viên Việt Nam ở Stockton cũng đã có đại diện đến tìm hiểu về Phân hội. Sau phần giới thiệu quan khách, anh Tuấn đã giới thiệu ban chấp hành mới cho nhiệm kỳ 94 - 96. Sau đó anh Dân trình bày sơ lược về nội quy và hoạt động của HCGVN cùng trả lời các câu hỏi của các thân hữu. Anh Long và anh Tín trình bày chi tiết về các dự án tự điển và hướng nghiệp cho sinh viên. Chị Hạnh và chị Kim nói về công việc tiếp xúc với các trường Việt ngữ cho trẻ em, và về ngân quỹ của Phân hội. Kết quả là các thân hữu đã tích cực ghi danh đóng góp vào các dự án của Phân hội.
2. Tiếp xúc với các trường Việt ngữ địa phương - Nhân một buổi picnic do liên trường Việt ngữ tổ chức vào ngày 4/2, anh Tuấn đã giới thiệu về các nhu liệu điện toán VPSWIN, VPSABC cho các hiệu trưởng và thầy cô của các trường Đức Viên, Âu Cơ, Tuổi Xanh, và Trung Tâm Công Giáo. Nhờ vào một máy điện toán xách tay (portable), các thầy cô có thể hiểu rõ cách sử dụng nhu liệu và đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu. Vào ngày 15/4, anh Tuấn đã đại diện Phân hội đến tiếp xúc với Frère Phong và các thầy cô thuộc hệ thống trường Việt ngữ do dòng đạo La-San phụ trách. Sau phần giới thiệu về mục đích và hoạt động của HCGVN, các nhu liệu điện toán có tính cách giáo dục đã được trình bày và đã gây nhiều chú ý của các thầy cô Kết quả là có nhiều anh chị em ghi danh để sẵn sàng đóng góp công sức vào các dự án chung của hội.
3. Thiết kế dự án tự điển và xúc tiến dự án Thăng long. Anh Tín đang dự thảo các kế hoạch chi tiết để xúc tiến dự án tự điển chuyên môn cũng như đóng góp vào công trình tự điển thông dụng của hội. Dự án Thăng Long do anh Tuấn Anh khởi xướng cũng đang được duyệt xét lại để có thể xúc tiến hiệu quả hơn. Vấn đề phức tạp là làm sao có thể sử dụng và phối hợp nhịp nhàng tài năng của các thân hữu đầy thiện chí mà Phân hội hiện có.

Góp Nhặt Cát Đá: Carbon dioxide.

Linh Vũ

Cách đây 3 năm, trong phòng thí nghiệm về Hải vi sinh học ở Kamaishi Nhật Bản, một nghiên cứu sinh muốn tìm hiểu về tác dụng sinh học khi tập trung khí carbonic, anh ta đã cho 2 lít nước biển vào trong bình chứa thủy tinh và bơm vào bình luồng khí với 20% khí carbonic, sau đó đem chiếu sáng bình chứa. Những ngày sau đó thì bình thủy tinh biến thành màu lục và theo lời cắt nghĩa của vị giáo sư hướng dẫn thì một loại rong biển tên là *Chlorococcum littorale* có trong nước biển đã phát triển và hút hết khí carbonic qua phản ứng quang hợp.

Khám phá này rất quan trọng vì đã giúp cho các nhà khoa học tìm kiếm được thêm phương cách hữu hiệu để giải trừ khí carbonic độc hại đang có nguy cơ ngập tràn bầu khí quyển. Hiện nay bầu khí quyển của chúng ta đang bị ô nhiễm trầm trọng mà một trong những nguyên nhân chính yếu là lượng khí carbonic do các nhà máy đang thải ra hàng ngày. Theo ước tính lượng khí độc hại này mỗi năm gia tăng chừng 0.5%, và cho đến năm 2030 thì lượng khí carbonic trong khí quyển sẽ tăng lên gấp đôi so với hiện nay. Ngoài tác dụng độc hại đối với sức khỏe của con người, sự hiện hữu của khí carbonic trong không gian làm gia tăng nhiệt độ của bầu khí quyển, nếu lượng khí này tăng gấp đôi thì nhiệt độ của địa cầu cũng sẽ tăng lên chừng vài độ và tạo ảnh hưởng rất nhiều với khí hậu trên địa cầu.

Để giảm thiểu lượng khí Carbon dioxide thải ra trong bầu khí quyển, nhiều quốc gia đã đưa ra nhiều phương cách ngăn cấm đối với các cơ xưởng kỹ nghệ. Riêng ở Hoa kỳ, gần đây tổng thống Clinton đã ký sắc lệnh ngăn cấm và giảm thiểu việc thải khí độc hại này. Tuy nhiên việc này vẫn không đem lại những kết quả khả quan vì khi mà các nhà máy vẫn còn dùng những nguyên liệu lấy từ quặng mỏ như than đá hoặc dầu hỏa thì đương nhiên sẽ thải khí carbonic ra ngoài. Với một nhà máy dùng than đốt năng lượng chừng 500 megawatt thì lượng khí carbonic do nhà máy này thải ra nếu đem cô lại thành khối nước đá thì khối đá này có chiều cao chừng 50 feet. Hiện nay mỗi năm các nhà máy tung vào bầu khí quyển chừng 5 đến 6 tỷ tấn khí carbonic. Nạn đốt và cháy rừng tạo thêm chừng 1 đến 2 tỷ tấn. Bên cạnh đó việc canh tác nông nghiệp cũng cung cấp một lượng carbonic khá lớn vì khi trồng tĩa đất mất đi khả năng tồn trữ carbon và thải khí carbonic ra ngoài không khí.

Tuy lượng carbon do con người tạo ra khá lớn nhưng nó vẫn rất nhỏ so với số lượng tồn trữ trong đại dương, đất và thực vật. Điều này có nghĩa là theo lý thuyết có thể giảm thiểu lượng carbonic trong khí quyển bằng cách tách biệt và đem chôn chúng vào những đường hầm dưới đất hoặc đại dương.

Theo các nhà khoa học thì có thể giải quyết vấn nạn này bằng cách dùng thực vật giải trừ trực tiếp giống như loại rong biển trong thí nghiệm có ở Nhật Bản, hoặc tái tạo chúng thành dạng năng lượng khác. Tại Nhật Bản, chính phủ, trường đại học và các hãng lớn đang cùng hợp tác để làm công việc giảm thiểu khí carbonic và giải trừ loại khí độc hại này. Những phương cách thực hiện dựa trên những ý tưởng như là việc đưa chúng hòa nhập vào trong thực vật, bơm khí này xuống dưới đáy biển, hoặc là biến chúng thành loại nhiên liệu carbon khác như là khí methane. Các nhà nghiên cứu của cả Nhật Bản lẫn Hoa Kỳ đều đề nghị rằng việc đưa khí carbon vào dưới đáy biển, đáy hồ là phương cách tương đối có thể chống lại sự gia tăng lượng carbonic trong khí quyển. Năm 1990, bộ Giao thông và Sản Xuất của Nhật Bản đã thành lập một cơ quan chuyên đặc trách về vấn đề nghiên cứu kỹ thuật giải quyết vấn đề ô nhiễm môi sinh, đó là viện nghiên cứu cải tiến kỹ thuật cho địa cầu, gọi tắt là RITE (Research Institute of Innovative Technology for the Earth).

Cho đến nay các nhà khoa học vẫn cho rằng công việc làm của viện RITE là quá lý thuyết hoặc không tương vì đã áp dụng phương cách mà phòng thí nghiệm Kamaishi đã tình cờ kiếm được, đó là quang hợp khí carbonic và biến chúng thành các mô thực vật rồi sau đó xử lý các mô thực vật này để chế tạo dầu nhiên liệu hoặc thức ăn gia súc. Tại phân xưởng của viện RITE, khí carbonic thu từ nhà máy được đưa vào trong bình lớn chứa đầy chất rong biển mà họ tìm kiếm được trong phòng thí nghiệm ở Kamaishi. Ánh sáng mặt trời cần thiết cho phản ứng quang hợp được thu nhận từ hệ thống kính hội tụ và cũng từ hệ thống này cung cấp ánh sáng cho nguồn pin mặt năng để chạy quy trình.

Một phương cách xử lý khác đó là chôn khí carbonic xuống dưới đáy biển. Một nhóm nghiên cứu của Na Uy hy vọng sẽ xây dựng một nhà máy sản xuất năng lượng nổi nhằm thu nhận dầu hoặc khí đốt từ đáy biển và sau đó bơm khí carbonic trở lại xuống đáy biển. Thực tế thì các nhà máy thường ở đất liền và với những nhà máy này thì khí carbonic sẽ được thu lượm, đem hóa lỏng và sau đó cho chúng xuống dưới đáy biển. Thêm một điều may mắn khác là các khoa học gia cũng khám phá ra rằng carbonic lỏng sẽ trở nên bền vững trong trạng thái này ở dưới đáy biển sâu. Thêm nữa ở độ sâu 9800 feet, dịch carbonic nặng hơn nước và chính vì thế có thể kèm giữ chúng một cách an toàn ở độ sâu này.

Một phương cách khác đó là tổng hợp carbonic với khí hydrogen để tạo thành nguyên liệu hữu cơ như là khí methane hay chất cồn methanol. Một nhà máy điện thuộc vùng Sendai Nhật bản cho biết họ đang xử lý khí carbonic để làm thành methane. Khí Carbonic và hydrogen được trộn lẫn với tỷ lệ 1:4, đun nóng ở áp suất cao với chất dung môi là Rhodium-manganese. Việc tổng hợp chỉ thành công về mặt thực nghiệm nhưng thất bại về mặt kinh tế. Hydrogen và rhodium là những vật liệu đắt giá và quy trình thực hiện tốn rất nhiều năng lượng. Một nhóm nghiên cứu khác thuộc công ty Toshiba làm theo quy trình khác, theo đó họ không dùng hydrogen riêng biệt mà dùng khí acetylen để trộn với carbonic. Cả hai được đưa vào trong bình chứa và kích động bởi chùm electron hoặc tia laser. Bị kích thích bởi năng lượng của chùm electron, những phân tử khí bị vỡ ra và tái hợp ở dạng thức khác. Cho đến nay phương pháp này được dùng để chế tạo Methanol.

Gần đây một nhóm khoa học gia thuộc Tổ hợp phát triển nghiên cứu của Nhật Bản công bố là họ đã thành công trong việc thí nghiệm biến đổi khí carbonic thành acid formic có công thức hóa học là HCOOH , đây là loại acid thường được tìm thấy trong loài kiến, loài nhện và trong vài loại thực vật. Loại acid này được dùng để chế tạo nhiều loại dược phẩm. Nhóm nghiên cứu này đưa khí carbonic vào trong bình chứa và làm cho khí ở trong trạng thái siêu dạng thể, tức là ở trong thể dạng ở giữa thể lỏng và thể khí. Muốn đưa đến trạng thái này, ở nhiệt độ 31 độ C, khí carbonic bị ép với áp suất cao hơn áp suất bình thường 73 lần. Các khoa học gia thêm hydrogen vào khí carbonic bằng cách dùng phân tử Ruthenium làm chất xúc tác. Thí nghiệm này có thể chế tạo acid formic nhanh hơn 14 lần so với phương cách chế tạo thông thường đang có hiện nay. Ở Nhật Bản mỗi năm chế tạo chừng vài tấn acid formic dùng làm nguyên liệu chế tạo dược phẩm hoặc là nhựa tổng hợp.

Cho đến nay vẫn chưa có nhà khoa học nào đang làm việc trong lãnh vực này có thể dự đoán được những kết quả trong những năm tới. Những kết quả có được hiện nay chỉ là những bước khởi đầu cho việc làm sạch bầu khí quyển. Mọi người đều đồng ý rằng công việc làm vệ sinh này đòi hỏi ở phải giải quyết bằng kỹ thuật, còn những lời kêu gọi hoặc cấm đoán đối với sự phát triển kỹ nghệ hiện nay chắc chắn không có mấy hiệu quả. Nhưng dù sao thì con đường đi đến mục tiêu giải trừ khí carbonic đã có được bước khởi đầu.

KỸ THUẬT THỰC ẢO (Virtual Reality)

Hà Giao sưu tầm

Các công ty sản xuất nhu liệu Anh Quốc hiện nay đang dẫn đầu trong việc dùng điện toán yểm trợ việc vẽ kiểu và sáng tạo (CAD: computer and design) bằng Kỹ Thuật Thực Ảo (Virtual Reality), đây là một kỹ thuật đặt chính người xử dụng CAD vào thế giới nhị phân (digital) mà họ đang sáng tạo.

Chúng ta hãy nhìn vào cơ xưởng Novotel ở Hammer, phía tây thành phố Luân Đôn để thấy những cảnh lạ lùng đang xảy ra. Ở một góc này có một vài người, đầu đội nón bảo hộ bằng nhựa đang quì trên sàn nhà vung vẩy cánh tay phải của họ, đằng kia tiếng chuông nhà thờ vang inh ỏi, trong khi một nhóm khác thì nhôn nhao giải thích là họ đến từ một thành phố không hiện hữu. Tại một góc khác thì lại có người đàn bà đang quay vòng một vật to bằng độ một quả banh tennis mắt đăm đăm nhìn vào màn ảnh điện toán trước mặt, trong khi một người khác thì la lên: Ô bà lại chui vào trong sàn nhà nữa rồi.

Đó là khung cảnh của VR94 (Virtual Reality 94), sinh hoạt hàng năm của nền Kỹ Thuật Thực Ảo. Tất cả mọi điều xảy ra mà chúng ta vừa quan sát cộng thêm những lời kháo nhau bàn tán về khả năng biến đổi thế giới của Kỹ Thuật Thực Ảo này khiến người ta sẽ nghĩ rằng: đây chỉ là bước đầu, chưa phải là những điều mà giới công thương kỹ nghệ gia cần phải bận tâm đến trong ít nhất vài thế kỷ nữa.

Nhưng chỉ cần nhìn thoáng qua danh sách những dự khán viên và những hàng ghế trên một vài khán đài, ta sẽ có một cảm nghĩ khác ngay: nhân viên 2 công ty Westland và Colt triển lãm sản phẩm của họ, còn các vị đang đội những chiếc mũ nhựa có thể là tay tổ của các công ty như Thorn-EMI của đài BBC, bộ Công Kỹ Nghệ, Hải Quân Hoàng Gia Anh, công ty Smiths Industries hay British Tobacco. Vì nếu VR (Kỹ Thuật Thực Ảo) còn là một hình ảnh xa vời đối với một nhân viên bình thường thì nó lại là một mối quan tâm đặc biệt cho các vị ngồi trong phòng Kế Hoạch của các công ty. Có thể trong một hai năm nữa, nó sẽ được tung ra khỏi vị trí hiện thời của nó trong các phòng trò chơi điện tử để dành vị trí quan trọng trong việc áp dụng thực tiễn về huấn luyện, vẽ kiểu mẫu, thị trường, phát triển và chế tác hàng hóa cũng như dược phẩm.

Ở Watford, nơi phòng trưng bày của công ty hơi đốt British Gas, VR đã được dùng để vẽ kiểu và bán những hệ thống bếp sắp xếp theo ý muốn của khách hàng.

Theo ông Clive Jones, chuyên viên VR của công ty Division Bristol cho biết: Mọi người bắt đầu chú ý đến kỹ thuật này, có nhiều công ty lúc đầu chỉ đến mua một máy về xài thử, sau đó đã trở lại với nhiều đơn đặt hàng mới, điều đó chứng tỏ họ sẽ xử dụng nó.

Với cái tên gọi có vẻ mơ hồ khó hiểu, nhưng VR thực sự là một phát triển chắc chắn của nền kỹ thuật điện toán, vì CAD, phương pháp xử dụng hình ảnh không gian 3 chiều trong việc vẽ kiểu mẫu và là đàn anh của VR đã được áp dụng từ thập niên 70, hiện nay là dụng cụ mẫu mực trong việc sáng tạo cơ khí, công nghệ.

VR dùng hình ảnh không gian 3 chiều của biểu họa điện toán, nhưng cho thêm một yếu tố sống động: người sáng tác không đứng từ ngoài để nhìn biểu họa, mà hắn sẽ xâm nhập vào trong máy điện toán, len lỏi trong mô biểu họa vật đó, sờ mó chúng và có thể sửa đổi những chi tiết mà hắn không vừa ý trong cái thế giới mơ hồ đó. Hiện nay nếu muốn làm những việc trên một cách hiệu quả nhất thì hắn phải mang một mũ nhựa trang bị với 2 màn ảnh truyền hình tí hon trước mắt để có tác dụng hợp ảnh, có như thế mới tạo được một khung cảnh thực nhưng mơ hồ, một không gian 3 chiều trên một mặt phẳng.

Công ty lớn nhất Anh Quốc hiện nay trên thương trường chuyên về VR là công ty Virtuality, thường được gọi là W.Industries là công ty dẫn đầu thế giới về hệ thống VR trò chơi điện tử. Hai sáng lập viên công ty là Jonathan Waldern và David Payne sáng tạo ra hệ thống đầu tiên tại trường đại học Loughborough và năm 86 khởi nghiệp bằng cách chế tạo những máy VR trong một gara ở Leicester. Trong vòng 6 năm, công ty thu về được 5.2 triệu đồng bảng Anh (1992), tháng 10 vừa qua (93), ngay ngày đầu tiên thả nổi trên thị trường chứng khoán, giá trị một cổ phần tăng từ 1.70 lên 2.89 đồng bảng và hiện nay 1 cổ phần trị giá 3.89, mang về cho công ty một số vốn là 93 triệu Anh Kim. Công ty đã bán ra trên 300 hệ thống VR cho nước ngoài. Tháng vừa qua công ty tung ra thị trường một hệ thống mới với biểu họa đặc sắc và trò chơi hấp dẫn hơn. Tỉ phú Waldern, 33 tuổi, 1 trong hai ông chủ của W.Industries nói rằng: lãnh vực giải trí chỉ là một phần của thị trường đầy hứa hẹn này.

Anh Quốc còn hai công ty cũng chuyên về VR, nhưng không hoạt động trong lãnh vực giải trí như W.Industries là công ty Dimension International có cơ sở ở Aldermaston, Berkshire và công ty Division ở Bristol. Ông Pierre DuPont, giám đốc thương mại của Division cho rằng: lãnh vực giải trí sẽ phát triển trong ngắn hạn, nhưng trong dài hạn thì sự phát triển sẽ đến từ các kỹ sư và các nhà họa sư, vẽ kiểu mẫu và đó mới là thị trường to lớn của kỹ thuật VR.

So với các công ty của Nhật, các công ty Anh luôn dẫn đầu trong kỹ thuật VR, điều đó không làm ta ngạc nhiên lắm vì Anh Quốc thường quan tâm nhiều và rất giỏi về sản xuất nhu liệu. Còn người Nhật, thường trong các trường hợp ít lần xả vào giai đoạn sáng chế VR, mà họ quan tâm nhiều vào áp dụng thực tiễn hơn là nghiên cứu sáng chế, do đó họ là những khách hàng rất tốt. 1/3 hàng sản xuất của Division được bán cho Nhật.

Ian Andrew, giám đốc điều hành của công ty Dimension thì có ý kiến: người Mỹ thì hiện nay ngoài các kỹ nghệ liên quan về quân sự, hầu như chưa xem VR là một dụng cụ có giá trị. Ông Dupont cũng đồng ý quan điểm này, nhưng ông tin rằng chẳng bao lâu địa vị lãnh đạo của Anh Quốc sẽ bị vượt khỏi tầm tay vì đang có dấu hiệu là người Mỹ, nhất là những tay tổ tư bản gốc có quyết định VR là lãnh vực cần phải xông vào, do đó đã tung tiền ra cho giới kinh doanh hành động. Với viễn tượng như vậy, công ty Division lần

Dimension đã tung ra một bộ nhu liệu giúp cho bất cứ người nào xử dụng cũng có thể tự mình tạo ra một thế giới hiện thực theo ý định của mình. Điều này chứng tỏ số khách hàng hầu như vô hạn định.

Thí dụ như công ty Division, trong cuộc trưng bày sản phẩm này, đã biểu diễn một bộ nhu liệu mà họ hy vọng sẽ thu hút được khách hàng trong kỹ nghệ xe hơi. Thật là một thí nghiệm lạ lùng và kỳ thú: đội mũ vào tự nhiên bạn sẽ thấy mình đang ở trong một khung cảnh của một phòng trưng bày xe hơi và đang ngắm nghía 1 chiếc xe ở trong một không gian 3 chiều, một chiếc xe mà bạn thường thấy trong những phim hoạt họa: khi bạn nhìn quanh bạn sẽ thấy đó không phải là một bức tranh bất động, mà đó là một cảnh sống thay đổi theo tầm nhìn của bạn. Quay sang phải, mắt bạn thấy bức tường sau lưng, khòm xuống bạn sẽ thấy chiếc xe cao lên ngang khổ người của bạn, bạn có thể di chuyển tới lui bằng cách bấm những nút của hộp điều khiển trên tay bạn. Và sau vài phút ngỡ ngàng ban đầu, bạn có thể di một cách dễ dàng vòng quanh chiếc xe để quan sát nó một cách thoải mái hơn. Với cử động của cánh tay, bạn sẽ rất ngạc nhiên khi thấy một bàn tay ngay trước mặt, đó là bàn tay của bạn, không dính vào một thân thể nào cả và bạn sẽ dùng nó để đóng mở cửa xe hoặc xoay tay lái.

Giá tiền của một hệ thống như vậy từ 30,000 đến 60,000 Anh Kim, nhu liệu từ 5,000 đến 20,000. Ông DuPong nói rằng: tuy giá tiền hơi mắc, nhưng nó sẽ giúp các công ty trong giai đoạn vẽ kiểu, sửa đổi, hoàn chỉnh rút ngắn thời gian chuẩn bị sản xuất - một lợi điểm lớn trong cạnh tranh thương mại thị trường.

Thông thường, muốn chế tạo một chiếc xe người ta phải qua nhiều giai đoạn. Trước hết phải dùng CAD để vẽ kiểu trên màn ảnh máy điện toán, xong đến giai đoạn làm một chiếc mẫu bằng đất sét để nghiên cứu trong điều kiện thực tế. Tuy CAD rất là uyển chuyển, nhưng người kỹ sư hoặc người vẽ kiểu vì không được tiếp xúc với một vật cụ thể sẽ không thể nào có ý niệm thực tế như lúc được sờ mó một vật có thật được. Sau khi chuyển biểu họa CAD vào một thế giới hiện thực 3 chiều, hệ thống CAD sẽ gọi người kỹ sư vào luôn trong cái thế giới đó và giúp anh ta ý niệm thực tế về chiếc xe. Anh ta có thể di chuyển quanh nó, sờ mó nó, chui vào trong nó, hoặc bay lơ lửng trên đầu nó để xem xét, tìm những khuyết điểm mà chỉ khi đến giai đoạn mẫu mới có thể phát giác ra được. Chu trình sản xuất sẽ nhanh lên và phẩm chất cũng sẽ tốt hơn.

Ian Andrew, 34 tuổi, bắt đầu mở hãng Dimension 10 năm trước, lúc đầu chỉ kinh doanh bằng cách sản xuất các loại máy trò chơi điện tử, lần lần chuyển sang lãnh vực sản xuất nhu liệu dùng để vẽ biểu họa không gian 3 chiều, đến năm 1986 tung ra thị trường bộ nhu liệu dùng cho ngành kiến trúc chuyên về không gian 3 chiều. Bộ nhu liệu này thành công một cách không ngờ về tài chánh, làm căn bản cho việc sản xuất bộ kế tiếp hay hơn, đầy đủ hơn gọi là "Superscape", một hệ thống nhu liệu chuyên về sáng tạo thực ảo trên màn ảnh máy điện toán. Hệ thống này tân tiến hơn các loại trước, nó không xử dụng mũ, trái lại người xài hệ thống này sẽ xử dụng một siêu cầu (superball) còn gọi là con chuột 6 chiều (six-dimensional mouse) để di chuyển trong không gian. Màn ảnh chính là đôi mắt của người xử dụng, khi di động siêu cầu thì cảnh tượng cũng thay đổi, và cũng giống như hệ

thống VR dùng mũ nhựa, ta cũng có thể di chuyển trong không gian và sờ mó vật dụng. Ông Andrew cũng đoán rằng: trong tương lai từ 80% đến 90% các hệ thống VR sẽ xử dụng "siêu cầu".

Nhu liệu của công ty Dimension có giá thành rẻ hơn nhu liệu của công ty Division nhiều, và chạy trên máy điện toán có CPU 486 tốc độ xử lý cao. Rất nhiều công ty mua bộ Superscase để dùng huấn luyện, vẽ kiểu mẫu, giáo dục, quảng cáo, giải trí, điều tra tai nạn, nghiên cứu... Chẳng hạn công ty Tyne and Wear dùng nhu liệu Superscase để tạo dựng một thế giới thực ảo VR, một công trình vĩ đại trị giá 180 triệu Anh Kim mang tên Khu Phát Triển Newcastle Quayside. Có thể nói đây là một phương tiện quảng cáo hiệu quả: khách hàng nếu muốn vào bất cứ một tòa nhà nào đều có thể vào bằng cửa chính để xem xét những chi tiết bên trong, hoặc đứng từ trong nhìn ra quang cảnh bên ngoài.

Công ty Matsushita của Nhật năm 1993 đã mua của Division một hệ thống VR trị giá 500,000 mỹ kim dùng để vẽ kiểu các hệ thống nhà bếp tiền chế, trong đó khách hàng, 3 người cùng một lúc có thể vào trong căn bếp và di chuyển đồ vật theo ý thích của mình. Giám đốc điều hành thương mại công ty hơi đốt British Gas, Tony Bernstein khi biết được Matsushita đã mua hệ thống VR của Division để phát triển việc bán hệ thống bếp tiền chế đã bắt đầu để ý đến VR, và vì cho rằng khách hàng sẽ cảm thấy không thoải mái khi phải đội mũ mới xử dụng được VR, nên đã chọn mua hệ thống nhu liệu của một công ty khác là Data Plan, Luân Đôn. Hệ thống này cho phép khách hàng gọi công ty hơi đốt gọi một chuyên viên vẽ kiểu đến tận nhà họ để đo đạc và vẽ kiểu tại chỗ. Nhân viên này sẽ ghi mọi chi tiết của căn bếp tại chỗ như kích thước, hình dạng... vào một máy điện toán cầm tay và các chi tiết này sẽ được cho vào hệ thống VR chính tại phòng trưng bày, rồi từ đó sẽ vẽ lại căn bếp của khách hàng trên máy điện toán. Các chuyên viên vẽ kiểu mẫu sẽ trang trí và sắp xếp căn bếp của khách hàng với các vật dụng máy móc, bếp lò... Khi khách hàng đến, họ sẽ bước vào căn bếp đã được trang trí, xem xét các vật dụng, bếp lò và nếu cần họ sẽ sửa đổi theo ý thích. Đến khi hoàn toàn vừa ý, lúc ra về họ sẽ được tặng một băng video thu tất cả những gì đã xảy ra để mang về nhà xem. Các công ty cung cấp vật dụng trang trí nhà cửa cũng dùng hệ thống VR này để lôi cuốn khách hàng, vì nó sẽ giúp họ biết rõ ràng căn phòng hay nhà của họ sau khi trang trí xong để giúp họ đỡ tốn kém trong trường hợp cần thay đổi vật dụng gì.

Thực ảo được dùng trong nhiều lãnh vực nghiên cứu, chẳng hạn các công ty được phẩm dùng VR để vẽ lại các phân tử thuốc qua không gian 3 chiều. Công ty Photosound Communications cung cấp cho công ty dược Smithkline Beecham một VR trình bày phản ứng các cơ quan trong thân thể khi nhận được một liều thuốc đặc chế, hoặc là xem xét, tìm hiểu và sửa đổi sự kết hợp hóa học của các chất đạm (protein).

Công ty Clot, chuyên sản xuất các thiết bị phòng chữa cháy xử dụng Superscape để thiết lập hệ thống Vegas (Virtual Egress Analysis and Simulation), một chương trình

ngiên cứu và thực tập thoát hiểm khi có hỏa hoạn xảy ra. Trong Vegas, các chuyên viên thiết lập một tòa nhà, một ga xe điện hoặc một chiếc tàu thủy trên máy điện toán, xong họ cho người vào giống y như quang cảnh thực tế bên ngoài. Sau đó, họ làm cho tòa nhà bốc cháy và người trong cảnh cháy đó phản ứng ra sao, chạy trốn cách nào, nhanh hay chậm, tất cả đều được ghi chú. Khách hàng nếu muốn sẽ đi vào tòa nhà đang cháy đó để đóng vai một nạn nhân hỏa tai, để thu thập kinh nghiệm và tập cho mình phản ứng sao cho thích đáng. Tuy Vegas chỉ mới ở bước đầu nhưng triển vọng được khách hàng tiếp nhận rất rộng rãi. Ông John Kendrick cho biết như trên và trong tương lai Vegas được phối hợp với một chương trình khác biểu diễn khi hỏa hoạn lửa bùng lên ra làm sao, các phòng ốc của tòa nhà sụp đổ như thế nào, tóm lại y hệt như một trận hỏa hoạn lớn xảy ra thực tế.

Các áp dụng khác của VR đi vào lãnh vực công nghiệp, quảng cáo thương mại, quân sự, khoa học vật lý, bảo trì... chẳng hạn như công ty Volvo đã mời khách hàng tham gia vào một cuộc biểu diễn tại nạn đụng xe, trong đó, khách hàng khi đang lái một chiếc xe Volvo thì bị một xe vận tải đụng ngang hông phải, chiếc xe bị móp méo nhưng người lái vô sự. Dùng video quay chậm người ta thấy khi vụ đụng chạm xảy ra, thân xe tiếp nhận và hóa giải sự va chạm ra sao. Về quân sự thì quân đội Hoa Kỳ dùng VR trong huấn luyện để tiết giảm ngân sách. Quân đội Hòa Lan thì dùng VR vẽ một súng phóng hỏa tiễn cá nhân Stinger, và cho các binh sĩ tập bắn trên mặt truyền hình của máy điện toán, do đó giảm thiểu rất nhiều chi phí huấn luyện.

Cuối cùng, trong thập kỷ 90 này, chúng ta nghe nói nhiều đến Multimedia, chắc chắn trong tương lai gần đây, theo sự phát triển của việc chuyển vận dữ kiện qua đường dây điện thoại, hệ thống VR sẽ càng phát triển mạnh hơn nữa và giúp cho các nhà tổ chức hội họp giảm thiểu chi phí và thời gian, vì lúc đó tham dự viên ở các nơi khác nhau, hoặc đội mũ hoặc mang kính đặc biệt sẽ cùng ngồi trong một gian phòng. Họ có thể giống như Marilyn Monroe hoặc là một khúc gỗ, một cục đá, hoặc nếu khi vị chủ tọa bất mãn điều gì ông ta có thể làm một đám mây che phủ đầu ông ta lại, hoặc biến thành một con rồng đang phun lửa. Đó là viễn tượng mà hệ thống VR sẽ đem đến cho chúng ta trong thời đại Tin Học này.